

MỤC LỤC

Phần thứ nhất: CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH..... 3

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	3
II. SỰ CẦN THIẾT VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.....	3
1. Sự cần thiết.....	3
2. Điều kiện thành lập thị trấn Cát Khánh.....	7

Phần thứ hai: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH..... 8

A. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HUYỆN PHÙ CÁT VÀ XÃ CÁT KHÁNH.....	8
I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HUYỆN PHÙ CÁT.....	8
II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH XÃ CÁT KHÁNH.....	9
B. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN PHÙ CÁT VÀ XÃ CÁT KHÁNH.....	10
I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN PHÙ CÁT.....	10
1. Khái quát chung.....	10
2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất.....	12
3. Dân số, cơ cấu, thành phần dân cư và lao động.....	13
4. Đơn vị hành chính.....	14
5. Hiện trạng phát triển kinh tế xã hội.....	14
II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ CÁT KHÁNH.....	24
1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính.....	24
2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất.....	24
3. Dân số, cơ cấu, thành phần dân cư và lao động.....	25
4. Vai trò, chức năng của đô thị Cát Khánh.....	26
5. Hiện trạng phát triển kinh tế.....	26
6. Phát triển văn hóa - xã hội.....	30
7. Phát triển hạ tầng kỹ thuật.....	34
8. Tổ chức bộ máy và số lượng, chất lượng cán bộ công chức.....	36
9. Quốc phòng an ninh.....	36

III. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.....	38
--	----

Phần thứ ba: PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH 41

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN	41
--	----

1. Tỉnh Bình Định.....	41
------------------------	----

2. Huyện Phù Cát	41
------------------------	----

3 Hiện trạng xã Cát Khánh	41
---------------------------------	----

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH	42
--	----

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.....	42
--	----

Phần thứ tư: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.....44

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.....	44
---	----

1. Tác động đến kinh tế - xã hội	44
--	----

2. Tác động đến quản lý hành chính	46
--	----

3. Tác động đến đời sống nhân dân.....	47
--	----

4. Tác động về môi trường.....	48
--------------------------------	----

5. Tác động về kiến trúc cảnh quan đô thị.....	50
--	----

6. Tác động về quốc phòng, an ninh, trật tự toàn xã hội.....	51
--	----

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN CÁT KHÁNH	52
--	----

1. Quan điểm phát triển.....	52
------------------------------	----

2. Mục tiêu cơ bản giai đoạn 2022 – 2025	53
--	----

3. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội.....	53
--	----

4. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng đô thị.....	57
---	----

5. Kế hoạch đầu tư và giải pháp huy động nguồn vốn.....	63
---	----

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH.....	64
---	----

1. Giải pháp về tổ chức bộ máy hệ thống chính trị	64
---	----

2. Giải pháp về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách.....	65
3. Giải pháp về sử dụng cơ sở vật chất, công sở, trụ sở làm việc.....	66
4. Giải pháp chuyển đổi một số giấy tờ cơ bản của công dân.....	66
Phần thứ năm: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	68

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

*(Kèm theo Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát)*

Bình Định là tỉnh thuộc khu vực duyên hải Nam Trung bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Lãnh thổ của tỉnh trải dài 110 km theo hướng Bắc - Nam, với diện tích tự nhiên là 6.066,40 km², diện tích vùng lãnh hải là 36.000 km² và quy mô dân số 1.508.322 người. Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp Biển Đông với đường bờ biển dài hơn 134 km.

Bình Định là tỉnh có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về địa chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, được xem là một trong những cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và vùng Nam Lào, Đông bắc Campuchia và Thái Lan, có ý nghĩa chiến lược quan trọng về đường hàng hải quốc tế với hệ thống cảng biển lớn là đầu mối tiếp cận với các nước trong khu vực Đông Nam Á và thế giới. Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng là tiềm năng để phát triển nhanh và toàn diện các ngành kinh tế như: dầu khí, cảng và vận tải biển, sản xuất - chế biến hải sản và đặc biệt là du lịch,... Có giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không phát triển đồng bộ, hiện đại, là điều kiện thuận lợi để giao lưu, phát triển du lịch, thương mại và hợp tác đầu tư trong và ngoài nước.

Với những ưu thế về điều kiện tự nhiên, tiềm năng kinh tế - xã hội và chính sách lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Bình Định sẽ tiếp tục phát triển bền vững, hướng đến văn minh, hiện đại bậc nhất Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Với sự phát triển nhanh về dân cư đô thị trong quá trình đô thị hóa, cùng với sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh theo hướng tập trung phát triển về thương mại - dịch vụ - du lịch, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng đã tạo cho tỉnh nhu cầu lớn về phát triển hệ thống hạ tầng đô thị. Tỉnh Bình Định có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố, 02 thị xã và 08 huyện, trong đó thành phố Quy Nhơn là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa - giáo dục, tài chính của tỉnh; 159 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 116 xã, 32 phường, 11 thị trấn.

Phù Cát là một huyện đồng bằng ven biển của tỉnh Bình Định với đường bờ biển dài hơn 35 km, cách trung tâm hành chính tỉnh Bình Định khoảng 36 km về phía Bắc. Phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp huyện Vĩnh Thạnh và huyện Tây Sơn, phía Nam giáp thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và huyện Tuy

Phước, phía Bắc giáp huyện Phù Mỹ và huyện Hoài Ân. Huyện Phù Cát có 680,71 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 186.381 người, mật độ dân số 273,80 người/km², trong đó người dân sống tại đô thị chiếm 13,09% và sống ở vùng nông thôn chiếm 86,91%. Có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 02 thị trấn, 16 xã với 117 thôn, khu phố.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Bình Định, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Phù Cát tiếp tục nêu cao truyền thống cách mạng của địa phương, đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm vượt qua thử thách, nhằm xây dựng thành công huyện nông thôn mới, đưa Phù Cát trở thành một địa phương phát triển năng động và bền vững của tỉnh Bình Định.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định tại Kết luận số 99-KL/TU ngày 16/3/2022 và Kết luận số 108-KL/TU ngày 23/5/2022; Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035, Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát xây dựng Đề án thành lập thị trấn Cát Khánh thuộc huyện Phù Cát như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

2. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

3. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

4. Công văn số 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với thực hiện Nghị quyết trung ương 6;

5. Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/04/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;

6. Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050;

7. Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

8. Quyết định 136/QĐ-TTg ngày 28/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

9. Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035;

10. Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035;

11. Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;

12. Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

13. Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 Khu vực phía Nam đầm Đề Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035;

14. Quyết định số 5094/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc công nhận xã Cát Chánh, huyện Phù Cát là đô thị loại V.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Sự cần thiết

Phù Cát là một huyện đồng bằng ven biển của tỉnh Bình Định với đường bờ biển dài hơn 35 km, cách trung tâm hành chính tỉnh Bình Định khoảng 36 km về phía Bắc. Huyện có 680,71 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 186.381 người, mật độ dân số 273,80 người/km², trong đó người dân sống tại đô thị chiếm 13,09% và sống ở vùng nông thôn chiếm 86,91%. Có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 02 thị trấn, 16 xã với 117 thôn, khu phố.

Phù Cát là huyện có hệ thống giao thông đa dạng, đồng bộ và hoàn thiện bậc nhất của tỉnh Bình Định, bao gồm: đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không. Với Quốc lộ 1A, Quốc lộ 19B đi qua địa bàn; các tuyến đường Tây tỉnh, tuyến ven biển ĐT.639, các tuyến ĐT.633, ĐT.634, ĐT.638, ĐT.640 kết nối Khu kinh tế Nhơn Hội với sân bay Phù Cát, kết nối các xã, thị trấn từ Bắc vào Nam, từ Tây sang Đông và hệ thống đường liên xã, liên thôn. Tuyến đường sắt với 2 ga chính là ga Phù Cát và Khánh Phước. Đường hàng hải với cảng biển neo đậu tàu thuyền Đề Gi, đây chính là nơi giao thương trong và ngoài nước của huyện. Đường hàng không có sân bay Phù Cát, là một trong những sân bay lớn của cả nước với Cảng Hàng không dân dụng phục vụ các lượt khách đến và đi, tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh, thuận tiện cho việc đi lại và giao thương hàng hóa từ huyện đến các khu vực khác trong tỉnh, cả nước và quốc tế.

Theo định hướng Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đã được phê duyệt tại Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035, huyện Phù Cát là trung điểm giữa các khu vực phát triển lớn là đô thị Hoài Nhơn, thành phố Quy Nhơn, đô thị Tây Sơn và trục đô thị hóa Bắc Nam dọc theo Quốc lộ 1A. Phù Cát chính là nơi hội tụ, cửa ngõ phát triển cảng hàng không quốc tế. Với việc nằm trên các trục đô thị hóa của tỉnh Bình Định và giáp ranh với thị xã An Nhơn, huyện Phù Cát có nhiều cơ hội để chuyển dịch cơ cấu sản xuất cũng như phát triển đô thị, thu hút nguồn lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội.

Xã Cát Khánh nằm ở phía Đông Bắc của huyện Phù Cát, là xã đồng bằng ven biển, giáp đầm Đê Gi với đường bờ biển dài hơn 3 km. Xã có 30,73 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 13.391 người. Xã Cát Khánh nằm trên tuyến đường ĐT.633 (Chợ Gôm - Đê Gi) kết nối Quốc lộ 1A đến Cảng cá Đê Gi và tuyến đường giao thông ven biển ĐT.639 kết nối với các Khu đô thị - Thương mại - Dịch vụ phía Nam huyện Phù Cát.

Trong những năm qua, huyện Phù Cát đã nỗ lực thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã Cát Khánh. Từ một xã có nền kinh tế sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, đến nay giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng đang chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của xã và có xu hướng tăng đều qua các năm. Trong giai đoạn 2010 - 2015, giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm tới 70 - 80% thì đến giai đoạn 2015 - 2020 giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng chiếm trên 60% trong cơ cấu kinh tế của xã Cát Khánh.

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phù Cát khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và cũng là năm đầu huyện Phù Cát đạt chuẩn huyện Nông thôn mới. Mặc dù gặp nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng dưới sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Phù Cát nói chung và xã Cát Khánh nói riêng, với tinh thần quyết liệt “Chống dịch như chống giặc”, thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội nên kinh tế của xã Cát Khánh vẫn tiếp tục phát triển ổn định. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã năm 2021 (theo giá so sánh 2010) đạt 780,34 tỷ đồng, trong đó: giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 251,21 tỷ đồng, tăng 9,50%; công nghiệp - xây dựng đạt 220,75 tỷ đồng, tăng 23,40%; nông - lâm - thủy sản đạt 308,37 tỷ đồng, tăng 9,90% so với cùng kỳ năm 2020. Tỷ trọng thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng chiếm 60,48% trong cơ cấu kinh tế của xã; thu ngân sách năm 2021 đạt 99,29 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 51,10 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,30%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 68,51% lao động toàn xã.

Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân huyện Phù Cát đã huy động mọi nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng đô thị trên địa bàn. Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 tại Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã xác định mục tiêu tỉnh Bình Định có 18 thị trấn vào năm 2025, trong đó có thị trấn Cát Khánh, huyện Phù Cát. Thực hiện Chương trình nêu trên, huyện Phù Cát đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định điều chỉnh quy hoạch chung khu vực phía Nam vùng đầm Đê

Gi xây dựng đô thị Cát Khánh có quy mô hơn 3.073 ha (diện tích tự nhiên của toàn xã Cát Khánh). Theo đó, nhiều dự án hạ tầng đô thị được đầu tư xây dựng đã tạo động lực lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến nay, đô thị Cát Khánh phát triển theo hướng văn minh, hiện đại đã được triển khai xây dựng. Huyện đã tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội nhằm bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình phát triển của địa phương. Các cơ sở giáo dục, y tế, trung tâm văn hóa thông tin - thể thao cũng được quan tâm đầu tư xây dựng đạt chuẩn. Kết quả của chương trình phát triển, đô thị Cát Khánh đã được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn của đô thị loại V tại Quyết định số 5094/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định với số điểm khá cao (đô thị Cát Khánh đạt 83,87 điểm/100 điểm). Trong những năm vừa qua, để xây dựng và phát triển Cát Khánh tương xứng với chức năng của đô thị loại V là trung tâm đô thị du lịch, dịch vụ kinh tế biển gắn với chế biến thủy hải sản và phát triển du lịch, dịch vụ; là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Đông Bắc huyện Phù Cát. Tỉnh Bình Định nói chung và huyện Phù Cát nói riêng đã tranh thủ huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị, qua đó các chỉ tiêu còn yếu đã được khắc phục và hoàn thiện. Kết quả này cho thấy sự nỗ lực không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong huyện Phù Cát nói chung và xã Cát Khánh nói riêng.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được, việc xã Cát Khánh phát triển mọi mặt về kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch đã làm gia tăng dân số cơ học (thu hút lao động từ các địa phương khác đến làm việc), phát sinh nhiều bất cập trong quản lý của chính quyền xã Cát Khánh. Từ thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa tại xã Cát Khánh đã dẫn tới yêu cầu, đòi hỏi phải giải quyết tốt những vấn đề quản lý đô thị như quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, nước, công trình văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ,... đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị quy mô thị trấn, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Vì vậy, việc thành lập thị trấn Cát Khánh trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ 30,73 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.391 người của xã Cát Khánh là thực sự cần thiết và phù hợp với các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, việc thành lập thị trấn Cát Khánh thuộc huyện Phù Cát sẽ tạo điều kiện cho việc phát huy tối đa các tiềm năng và lợi thế sẵn có, thu hút đầu tư phát triển của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền các cấp, thuận lợi trong việc xây dựng, phát triển đô thị, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 và là nguyện vọng của

Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân huyện Phù Cát nói chung và xã Cát Khánh nói riêng. Theo đó, thị trấn Cát Khánh là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Đông Bắc huyện Phù Cát, là đô thị hiện hữu kết hợp phát triển mở rộng gắn kết đồng bộ về hệ thống hạ tầng, môi trường sống chất lượng cao với vai trò là trung tâm đô thị du lịch, dịch vụ kinh tế biển gắn với chế biến thủy hải sản và phát triển du lịch, dịch vụ.

2. Điều kiện thành lập thị trấn Cát Khánh

Việc thành lập thị trấn Cát Khánh thuộc huyện Phù Cát đã bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 128 Luật tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể:

a) Phù hợp với Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định 136/QĐ-TTg ngày 28/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 tại Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 tại Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

b) Việc thành lập thị trấn Cát Khánh sẽ bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

c) Việc thành lập thị trấn Cát Khánh nhằm tạo tiền đề pháp lý cho việc thành lập tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình chính quyền đô thị. Theo đó, sẽ giải quyết các khó khăn, bất cập trong công tác quản lý do quá trình phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị đem lại như: quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quản lý dân cư theo mô hình đô thị; phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường.

d) Thành lập thị trấn Cát Khánh bảo đảm sự đồng thuận của nhân dân trên địa bàn, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương, tạo sự thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh của người dân.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

A. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HUYỆN PHÙ CÁT VÀ XÃ CÁT KHÁNH

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HUYỆN PHÙ CÁT

* *Giai đoạn trước năm 1975:*

Trước năm 1470, Phù Cát thuộc đất Chăm pa. Năm 1471, vua Lê Thánh Tông mở rộng bờ cõi đến tận đèo Cù Mông, lập phủ Hoài Nhơn lệ vào thừa tuyên Quảng Nam. Phủ Hoài Nhơn có 3 huyện: Bồng Sơn, Phù Ly và Tuy Viễn. Vùng đất Phù Cát lúc bấy giờ thuộc huyện Phù Ly, phủ Hoài Nhơn.

Năm 1602, Chúa Nguyễn Hoàng đổi Hoài Nhơn thành Quy Nhơn. Năm 1832, dưới triều vua Minh Mạng, Phù Ly chia thành huyện Phù Mỹ và Phù Cát, lấy sông La Tinh làm ranh giới, địa danh Phù Cát có từ đó. Huyện lỵ đầu tiên ở Xuân Hội, sau dời về Hòa Hội (1865) rồi vào An Hành (thị trấn Ngô Mây ngày nay).

Cuối thế kỷ XIX, Phù Cát có 4 tổng và 127 làng. Qua nhiều thời kỳ sáp nhập, chia tách, đến năm 1937 toàn huyện có 6 tổng và 114 làng. Năm 1946 đến tháng 3/1948, bỏ cấp tổng, 2 lần sáp nhập làng xã, huyện Phù Cát lúc bấy giờ còn lại 13 xã, lấy chữ “Cát” làm tên đầu cho các xã mới. Trước năm 1975 tiếp tục sáp nhập một số làng cho huyện Phù Mỹ, Tuy Phước, Vĩnh Thạnh thuộc tỉnh Nghĩa Bình.

* *Giai đoạn sau năm 1975:*

Sau năm 1975, huyện Phù Cát có 11 xã: Cát Chánh, Cát Hanh, Cát Hiệp, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Nhơn, Cát Sơn, Cát Tài, Cát Thắng, Cát Trinh, Cát Tường. Ngày 24/3/1979, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 127-CP về việc điều chỉnh địa giới một số xã, thị trấn thuộc tỉnh Nghĩa Bình. Theo đó, chia xã Cát Trinh thành 02 xã Cát Trinh và Cát Tân. Lúc bấy giờ, huyện Phù Cát thuộc tỉnh Nghĩa Bình và có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc.

Ngày 29/10/1983, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 123-HĐBT về việc phân vạch địa giới một số xã thuộc tỉnh Nghĩa Bình. Theo đó, chia xã Cát Hiệp thành hai xã lấy tên xã Cát Hiệp và xã Cát Lâm; chia xã Cát Thắng thành hai xã lấy tên xã Cát Thắng và xã Cát Hưng; chia xã Cát Chánh thành hai xã lấy tên xã Cát Chánh và xã Cát Tiến; chia xã Cát Khánh thành hai xã lấy tên xã Cát Khánh và xã Cát Thành; tách các thôn Tân Thanh, Vĩnh Hội của xã Cát Chánh và các thôn Tân Thắng, Chánh Oai của xã Cát Khánh để thành lập xã Cát Hải. Huyện Phù Cát lúc bấy giờ thuộc tỉnh Nghĩa Bình và có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc.

Ngày 12/3/1987, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 52-HĐBT về việc chia một số xã và thành lập một số thị trấn của các huyện Ba Tơ, Đức Phổ, Mộ Đức, Phù Cát, Sơn Tịnh, Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn thuộc tỉnh Nghĩa Bình. Theo đó, thành lập thị trấn Ngô Mây (thị trấn huyện lỵ huyện Phù Cát) trên cơ sở sáp nhập 567 ha đất với 9.790 nhân khẩu của xã Cát Trinh, 637 ha đất với 487 nhân khẩu của xã Cát Tân. Huyện Phù Cát lúc bấy giờ vẫn thuộc tỉnh Nghĩa Bình và có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc.

Ngày 30/6/1989, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết về việc phân vạch địa giới hành chính của các tỉnh Nghĩa Bình, Phú Khánh và Bình Trị Thiên. Theo đó, chia tỉnh Nghĩa Bình thành 02 tỉnh mới lấy tên là tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định. Lúc bấy giờ, huyện Phù Cát là một trong 11 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc của tỉnh Bình Định với 18 đơn vị hành chính cấp xã.

Ngày 12/01/2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1188/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập thị trấn Cát Tiến thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Lúc bấy giờ, huyện Phù Cát có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 02 thị trấn, 16 xã và tồn tại cho đến ngày nay.

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH XÃ CÁT KHÁNH

Năm 1602, Chúa Nguyễn Hoàng đổi Hoài Nhơn thành Quy Nhơn. Năm 1832, dưới triều vua Minh Mạng, Phù Ly chia thành huyện Phù Mỹ và Phù Cát, lấy sông La Tinh làm ranh giới, địa danh Phù Cát có từ đó. Địa bàn xã Cát Khánh lúc bấy giờ thuộc tổng Trung Chánh.

Cuối thế kỷ XIX, Phù Cát có 4 tổng và 127 làng. Qua nhiều thời kỳ sáp nhập, chia tách, đến năm 1937 toàn huyện có 6 tổng và 114 làng. Năm 1946 theo chủ trương của Trung ương bỏ cấp tổng và thành lập cấp xã. Theo đó, tổng Trung Chánh (địa bàn xã Cát Khánh ngày nay) được chia thành 05 xã: An Ngãi, Mỹ Tài, Tân Phong, Trường Yên và Phong Phú.

Tháng 3/1948, 05 xã: An Ngãi, Mỹ Tài, Tân Phong, Trường Yên và Phong Phú được sáp nhập thành xã Cát Khánh. Địa danh Cát Khánh xuất hiện từ thời điểm này và thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Nghĩa Bình.

Ngày 29/10/1983, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 123-HĐBT về việc phân vạch địa giới một số xã thuộc tỉnh Nghĩa Bình. Theo đó, chia xã Cát Khánh thành hai xã lấy tên xã Cát Khánh và xã Cát Thành; tách các thôn Tân Thanh, Vĩnh Hội của xã Cát Chánh và các thôn Tân Thắng, Chánh Oai của xã Cát Khánh để thành lập xã Cát Hải.

Ngày 30/6/1989, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết về việc phân vạch địa giới hành chính của các tỉnh Nghĩa Bình, Phú Khánh và Bình Trị Thiên. Theo đó, chia tỉnh Nghĩa Bình thành 02 tỉnh mới lấy

tên là tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định. Lúc bấy giờ, xã Cát Khánh là một trong 18 đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định và tồn tại cho đến ngày nay.

B. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN PHÙ CÁT VÀ XÃ CÁT KHÁNH

I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN PHÙ CÁT

1. Khái quát chung

a) Về vị trí địa lý và địa giới hành chính

- Huyện Phù Cát nằm ở phía Đông, là một huyện đồng bằng ven biển của tỉnh Bình Định, nằm trên tọa độ $13^{\circ}54'$ - $14^{\circ}32'$ vĩ Bắc và $108^{\circ}55'$ - $109^{\circ}05'$ kinh Đông với đường bờ biển dài hơn 35 km, cách trung tâm hành chính tỉnh Bình Định khoảng 36 km về phía Bắc. Địa bàn huyện có Quốc lộ 1A, Quốc lộ 19B đi ngang địa bàn; các tuyến đường Tây tỉnh, tuyến ven biển ĐT.639, các tuyến ĐT.633, ĐT.634, ĐT.635, ĐT.638, ĐT.640 kết nối Khu kinh tế Nhơn Hội với sân bay Phù Cát, kết nối các xã, thị trấn từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông và hệ thống đường liên xã, liên thôn. Tuyến đường sắt với 2 ga chính là ga Phù Cát và Khánh Phước. Đường hàng hải với cảng biển Đề Gi, là nơi giao thương trong và ngoài nước của huyện. Đường hàng không có sân bay Phù Cát, là một trong những sân bay lớn của cả nước với cảng hàng không dân dụng phục vụ các lượt khách đến và đi, tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh, thuận tiện cho việc đi lại và giao thương hàng hóa từ huyện đến các khu vực khác trong tỉnh, cả nước và quốc tế.

- Địa giới hành chính:

+ Phía Đông giáp Biển Đông;

+ Phía Tây giáp huyện Vĩnh Thạnh và huyện Tây Sơn;

+ Phía Nam giáp thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và huyện Tuy Phước;

+ Phía Bắc giáp huyện Phù Mỹ và huyện Hoài Ân.

b) Điều kiện tự nhiên

- Địa hình:

Địa hình của huyện Phù Cát tương đối đa dạng với đầy đủ các dạng địa hình: đồi núi, đồng bằng ven biển và đồi núi thấp. Dãy núi Bà ở giữa huyện có độ cao gần 900 m, chia huyện thành 4 vùng địa hình, cụ thể như sau:

+ Vùng phía Bắc: gồm các xã Cát Hanh, Cát Tài, Cát Minh (trừ hai thôn Tân Hóa Bắc và Tân Hóa Nam của xã Cát Hanh), có độ cao bình quân 20 - 30 m so với mực nước biển. Vùng này nằm ở phía bắc núi Bà, do địa hình dốc, sông ngấn, rừng nghèo, chủ yếu là đồi trọc nên hàng năm vào mùa mưa vùng hạ lưu hay bị ngập

úng.

+ Vùng phía Nam: gồm các xã Cát Tân, Cát Tường, Cát Nhơn, Cát Hưng, Cát Thắng, Cát Chánh, thị trấn Cát Tiến và một phần xã Cát Trinh. Địa hình vùng này nằm ở phía Nam núi Bà, đất nông nghiệp chủ yếu nằm dọc theo hạ lưu sông Đại Ân (sông Kôn và sông La Vĩ). Thị trấn Cát Tiến, Cát Thắng và Cát Chánh nằm cuối hạ lưu sông Kôn nên thường xảy ra ngập úng.

+ Vùng ven biển: gồm các xã Cát Khánh, Cát Thành, Cát Hải, thị trấn Cát Tiến. Địa hình vùng này có diện tích đồi núi chiếm hơn 1/2 nhưng chủ yếu là đồi trọc, bờ biển dài hơn 20 km, trong tương lai có nhiều tiềm năng phát triển du lịch và nuôi tôm công nghệ cao, tuy nhiên hiện tại huyện đang tập trung ưu tiên phát triển du lịch.

+ Vùng phía Tây: gồm các xã Cát Sơn, Cát Lâm, Cát Hiệp, thị trấn Ngô Mây, một phần xã Cát Trinh và hai thôn Tân Hóa Bắc, Tân Hóa Nam của xã Cát Hanh. Đây là vùng bán sơn địa, đất đai chủ yếu là gò đồi, thuận lợi cho phát triển cây dài ngày như: điều, xoài,... và trồng rừng tập trung.

- Khí hậu:

Huyện Phù Cát thuộc vùng khí hậu Duyên hải Nam Trung Bộ - miền khí hậu đông Trường Sơn, có tính chất nhiệt đới ẩm, gió mùa. Do sự phức tạp của địa hình nên gió mùa khi vào đất liền đã thay đổi hướng và cường độ khá yếu. Có 02 mùa rõ rệt: mùa khô từ tháng 01 đến tháng 8; mùa mưa từ tháng 9 đến hết tháng 12, trong mùa mưa thường chịu ảnh hưởng các cơn bão với tần suất trung bình từ 01 - 02 cơn/năm.

- Thủy văn:

Hệ thống sông suối của huyện Phù Cát ít, dòng chảy ngắn, lưu lượng nước không đáng kể. Mùa mưa dòng chảy mạnh gây xói mòn ở vùng cao và gây ngập úng ở một số xã vùng sâu. Mùa khô lượng nước kiệt từ tháng 2 đến tháng 7 làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân và cây trồng, vật nuôi.

Địa bàn huyện Phù Cát có 03 con sông chính là sông La Tinh (sông Phù Ly), sông Đại An và sông La Vỹ. Ngoài ra, địa bàn huyện còn có các suối nhỏ như: suối An Hành, suối Bà Lễ, suối nước nóng, suối Chay,... Lượng nước trên các suối này chỉ có ở những mùa lũ. Mùa khô lượng nước chỉ còn lại rất ít thậm chí nhiều nơi không có nước.

Với nhiều hồ chứa lớn có khả năng điều hòa nước cho huyện, trong tương lai khi hệ thống kênh mương của huyện được hoàn chỉnh hơn, đây sẽ là tiền đề cho việc thích nghi và giảm thiểu những tác động của biến đổi khí hậu.

- Hải văn:

Khu vực huyện Phù Cát chịu chế độ triều vùng biển Bình Định thuộc chế độ nhật triều không đều. Tại Phù Cát hàng tháng số ngày nhật triều chiếm khoảng 18 - 22 ngày, thời gian triều dâng lâu hơn thời gian triều rút. Độ lớn triều khoảng 1,2 - 1,8 m; biên độ triều trung bình khoảng 0,5 m.

Chế độ triều vùng đầm và các cửa sông qua đo đạc ở đầm Thị Nại trong các tháng 5 và tháng 6 cho thấy: chế độ triều vùng đầm Thị Nại và cửa sông thì cùng chế độ triều với vùng biển Quy Nhơn. Tuy nhiên, biên độ triều vùng đầm và cửa sông thì nhỏ hơn biên độ triều vùng biển. Chân triều vùng đầm cao hơn vùng biển từ 0,4 - 0,6 m. Do ảnh hưởng bởi mực nước triều, các vùng đất thấp ở hạ lưu các sông thường bị nhiễm mặn ảnh hưởng xấu tới sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, có thể vận dụng đặc điểm này để quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

a) Diện tích tự nhiên

Theo kết quả thống kê đất đai năm 2021, huyện Phù Cát có 680,71 km². Trong đó: Đất nông nghiệp là 556,53 km² và đất phi nông nghiệp là 103,92 km².

b) Cơ cấu các loại đất

* Đất nông nghiệp là 556,53 km², chiếm 81,76%, gồm:

- Đất sản xuất nông nghiệp là 228,13 km².
- Đất lâm nghiệp có rừng là 322,34 km².
- Đất nuôi trồng thủy sản là 3,23 km².
- Đất làm muối là 0,75 km².
- Đất nông nghiệp khác là 2,09 km².

* Đất phi nông nghiệp là 103,92 km², chiếm 15,27%, gồm:

- Đất ở là 14,12 km².
- + Đất ở nông thôn là 12,79 km².
- + Đất ở đô thị là 1,33 km².
- Đất chuyên dùng là 53,34 km².
- + Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp là 1,86 km².
- + Đất quốc phòng, an ninh là 12,95 km².
- + Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là 10,84 km².
- + Đất có mục đích công cộng là 29,69 km².
- Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng là 0,61 km².

- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ là 8,44 km².
- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng là 25,41 km².
- * Đất chưa sử dụng là 20,26 km², chiếm 2,97%, gồm:
 - Đất bằng chưa sử dụng là 12,31 km².
 - Đất đồi núi chưa sử dụng là 7,44 km².
 - Núi đá không có rừng cây là 0,50 km².

3. Dân số, cơ cấu, thành phần dân cư và lao động

a) Dân số, cơ cấu và thành phần dân cư

- Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2021, huyện Phù Cát có quy mô dân số là 186.381 người, trong đó:

- + Dân số thành thị là 24.402 người, chiếm 13,09%;
- + Dân số nông thôn là 161.979 người, chiếm 86,91%;
- + Giới tính nam là 92.377 người, chiếm 49,56%;
- + Giới tính nữ là 94.004 người, chiếm 50,44%.

Mật độ dân số toàn huyện là 273,80 người/km²; dân cư phân bố không đều, chủ yếu tập trung dọc các tuyến giao thông, tập nhiều tại các khu vực đô thị hóa: Ngô Mây, Cát Tiến và ven đầm Đê Gi, tỷ lệ tăng dân số năm 2021 của huyện là 1,54%.

- Đa số huyện Phù Cát dân tộc Kinh là chủ yếu (khoảng 99,95%). Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có một số đồng bào người Ba Na với 26 hộ, 91 nhân khẩu. Có 05 tôn giáo được Nhà nước công nhận đang hoạt động, đó là: Phật giáo, Cao đài, Công giáo, Tin lành và Hồi giáo. Nhìn chung hoạt động của các tôn giáo ổn định, trật tự an toàn xã hội trong vùng có đồng bào tôn giáo được đảm bảo. Các chức sắc tôn giáo, đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số cùng với nhân dân sống hòa thuận, đa số có đời sống kinh tế phát triển khá, tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Lao động

- Năm 2021, tổng số người trong độ tuổi lao động của huyện Phù Cát là 113.708, chiếm 61,0% dân số toàn huyện; tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 94.920 người, chiếm 83,48% số người trong độ tuổi lao động. Trong đó:

- + Lao động nông - lâm - thủy sản là 49.729 người, chiếm 52,39%;
- + Lao động công nghiệp - xây dựng là 18.946 người, chiếm 19,96%;

+ Lao động thương mại - dịch vụ là 26.245 người, chiếm 27,65%.

Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo của huyện Phù Cát năm 2021 đạt 50,1%.

4. Đơn vị hành chính

Huyện Phù Cát có 18 đơn vị hành chính cấp xã, gồm:

- (1). Thị trấn Ngô Mây có 7,60 km² diện tích tự nhiên, dân số 12.680 người.
- (2). Thị trấn Cát Tiến có 17,64 km² diện tích tự nhiên, dân số 11.722 người.
- (3). Xã Cát Sơn có 113,76 km² diện tích tự nhiên, dân số 4.371 người.
- (4). Xã Cát Minh có 25,42 km² diện tích tự nhiên, dân số 15.205 người.
- (5). Xã Cát Tài có 38,82 km² diện tích tự nhiên, dân số 9.816 người.
- (6). Xã Cát Lâm có 68,57 km² diện tích tự nhiên, dân số 6.674 người.
- (7). Xã Cát Hanh có 44,80 km² diện tích tự nhiên, dân số 13.770 người.
- (8). Xã Cát Thành có 41,76 km² diện tích tự nhiên, dân số 8.351 người.
- (9). Xã Cát Trinh có 48,39 km² diện tích tự nhiên, dân số 14.120 người.
- (10). Xã Cát Hải có 43,96 km² diện tích tự nhiên, dân số 5.422 người.
- (11). Xã Cát Hiệp có 42,26 km² diện tích tự nhiên, dân số 7.073 người.
- (12). Xã Cát Nhơn có 38,65 km² diện tích tự nhiên, dân số 10.306 người.
- (13). Xã Cát Hưng có 41,11 km² diện tích tự nhiên, dân số 7.578 người.
- (14). Xã Cát Tường có 28,95 km² diện tích tự nhiên, dân số 16.089 người.
- (15). Xã Cát Tân có 27,97 km² diện tích tự nhiên, dân số 16.454 người.
- (16). Xã Cát Thắng có 8,57 km² diện tích tự nhiên, dân số 7.077 người.
- (17). Xã Cát Chánh có 11,74 km² diện tích tự nhiên, dân số 6.282 người.
- (18). Xã Cát Khánh có 30,73 km² diện tích tự nhiên, dân số 13.391 người.

5. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế

Từ một huyện có nền kinh tế sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, đến nay Phù Cát đã có sự thay đổi lớn trong cơ cấu kinh tế, theo đó giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ đang chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu kinh tế của huyện.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm tới 30 - 40% trong tổng giá trị sản xuất của Phù Cát, đời sống người dân còn nhiều khó khăn. Đến giai đoạn 2015 - 2020, quá trình phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa của tỉnh đã phần nào làm thay đổi bộ mặt huyện Phù Cát. Thế mạnh trong phát triển kinh tế của huyện là thương mại - dịch vụ và du lịch, là ngành kinh tế phụ trợ cho phát triển công nghiệp, đô thị của tỉnh Bình Định.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, trong những năm qua, huyện Phù Cát đã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ; chú trọng phát triển nông nghiệp kỹ thuật cao, nông nghiệp đô thị; phát triển chăn nuôi động vật hoang dã, mô hình nông nghiệp đô thị. Huyện đã mạnh dạng chuyển phần lớn diện tích đất trồng lúa 1 vụ sang trồng cây ăn trái, cây công nghiệp dài ngày, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Huyện cũng quan tâm phát triển công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, thủy sản, chế biến gỗ, hàng mộc gia dụng; phát triển kinh tế làng nghề. Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và du lịch, huyện ưu tiên phát triển dọc theo Quốc lộ 1A, Quốc lộ 19B, tuyến ven biển ĐT.639, các tuyến ĐT.633, ĐT.634, ĐT.635, ĐT.638, ĐT.640 kết nối Khu kinh tế Nhơn Hội với sân bay Phù Cát đi qua huyện và các trục đường chính; phát triển khu đô thị thương mại và dịch vụ, du lịch chất lượng cao ven biển vốn là thế mạnh của địa phương.

Giai đoạn 2019 - 2021, kinh tế huyện Phù Cát có tốc độ tăng trưởng khá, bình quân đạt 13,49%/năm, trong đó, năm 2019 tăng 14,26%, năm 2020 tăng 11,52% và năm 2021 tăng 14,70%.

Năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng dưới sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện, với tinh thần quyết liệt “Chống dịch như chống giặc”, thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội nên kinh tế huyện Phù Cát vẫn tiếp tục phát triển ổn định. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 22.081,1 tỷ đồng, tăng 14,70% so với năm 2020. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 6.322,8 tỷ đồng, tăng 19,18%; giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 10.782,0 tỷ đồng, tăng 16,55%; giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 4.976,3 tỷ đồng, tăng 6,01% so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch đúng hướng, từng bước tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng nông - lâm - thủy sản. Đến năm 2021, huyện Phù Cát có cơ cấu kinh tế như sau: công nghiệp - xây dựng chiếm 28,63%, thương mại - dịch vụ chiếm 48,83% và nông - lâm - thủy sản chiếm 22,54%.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 47 triệu đồng/người/năm, tăng 3 triệu đồng so với năm 2020.

b) Hiện trạng phát triển các ngành, lĩnh vực

- Phát triển thương mại - dịch vụ:

Năm 2021, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 10.782,0 tỷ đồng, tăng 16,55% so với cùng kỳ năm 2020 và chiếm 48,83% trong cơ cấu kinh tế của huyện.

Với vai trò là ngành chủ lực trong chiến lược phát triển kinh tế của huyện nên trong những năm qua, huyện luôn chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, nhất là chợ trung tâm thị trấn các chợ truyền thống trên địa bàn các xã trực thuộc; chú trọng phát triển và hình thành các kênh phân phối, hàng hóa đa dạng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Hoạt động kinh doanh thương mại điện tử phát triển thích ứng hiệu quả trong tình hình dịch Covid-19; hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại và các quỹ tín dụng nhân dân tiếp tục được mở rộng, góp phần tích cực vào giải quyết vốn vay cho đầu tư phát triển, giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo. Các dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, bảo hiểm phát triển mạnh; các doanh nghiệp mạnh dạng đầu tư, mở rộng ngành nghề và các mặt hàng kinh doanh. Công tác xúc tiến thương mại được các cấp chính quyền và các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn quan tâm. Các sản phẩm đặc trưng của huyện được xây dựng nhãn hiệu tập thể. Có 15 sản phẩm OCOP được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh bao gồm: sản phẩm Gà giống 01 ngày tuổi của Công ty giống gia cầm Cao Khanh; nón Ngựa Phú Gia - Lê Văn Lan - Cát Tường; bánh Côm; bánh gạo lứt Phòng Nga - Cát Tường; bún, phở Cô Phương - TT. Ngô Mây; dầu phụng Công Chính - Cát Tài; chả lụa Ngọc Nga - Cát Minh; trà Cà Gai leo; trà Bí đao túi lọc, trà Bột trái Nhàu - Bảo Khanh - Cát Tân; nước mắm Thái An, Đề Gi - Cát Khánh.

- Công nghiệp - xây dựng:

Những năm qua, huyện Phù Cát luôn quan tâm thực hiện quy hoạch, phát triển công nghiệp - xây dựng nhằm khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Địa bàn huyện đã và đang hình thành các khu, cụm công nghiệp, đang thu hút các nhà đầu tư đến sản xuất, kinh doanh. Song song với việc hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất, huyện Phù Cát luôn tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển ổn định. Vì vậy, những năm qua công nghiệp - xây dựng trên địa bàn huyện luôn duy trì tốc độ tăng trưởng khá.

Năm 2021, tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 6.322,8 tỷ đồng, tăng 19,18% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 28,63% trong cơ cấu kinh tế của huyện và có xu hướng tăng đều qua các năm.

Theo phê duyệt bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 tại Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, huyện Phù Cát được quy hoạch 05 cụm công nghiệp với diện tích 181,73 ha. Trong những năm qua, huyện đã tập trung xây dựng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đến nay có 03 cụm công nghiệp đi vào hoạt động, có 42 doanh nghiệp đang đầu tư, sản xuất kinh doanh gồm những ngành nghề chính: chế

biển thủy sản, chế biến gỗ, sản xuất nhựa, chế biến đá granite, may mặc xuất khẩu,... tạo việc làm trên 7.500 lao động, lương bình quân 4 đến 5 triệu đồng/người/tháng. Tổng diện tích đã cho thuê là 60,9 ha/65,58 ha đất công nghiệp, tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp là 96,6% (03 cụm công nghiệp đang hoạt động). Đồng thời, cụm công nghiệp Cát Hiệp đang kêu gọi đầu tư hạ tầng xây lắp mặt bằng. Ngoài ra Ủy ban nhân dân tỉnh đã kêu gọi được nhà đầu tư vào 02 khu công nghiệp Hòa Hội và khu công nghiệp Cát Trinh với diện tích quy hoạch hơn 600 ha. Riêng khu công nghiệp Hòa Hội đã thu hút được 02 dự án FDI.

Toàn huyện có 07 làng nghề, làng nghề truyền thống; hoạt động các làng nghề đã thu hút 1.202 hộ và 2.725 lao động tham gia, thu nhập bình quân từ 1,0 - 1,5 triệu đồng/lao động/tháng. Các làng nghề đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho một bộ phận nhân dân khu vực nông thôn; ngoài giá trị sử dụng, sản phẩm được tạo ra còn có ý nghĩa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa ở địa phương.

- Phát triển nông - lâm - thủy sản:

Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 06-CT/HU ngày 14/4/2016 về “Phát triển toàn diện ngành nông nghiệp gắn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 56/QĐ-UBND ngày 16/10/2016 đề triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CT/HU ngày 14/4/2016 của Huyện ủy về “Phát triển toàn diện ngành nông nghiệp gắn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”. Với mục tiêu chung nâng cao giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp bền vững dựa trên đổi mới hình thức tổ chức sản xuất; đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gắn với áp dụng khoa học - công nghệ; chuyên môn hóa sản xuất, tạo việc làm ổn định, phân công lại lao động; góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của dân cư ở nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái và xây dựng nông thôn mới.

Năm 2021 là năm thắng lợi về sản xuất nông nghiệp trong điều kiện gặp nhiều bất lợi do dịch bệnh và thiên tai. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/HU ngày 17/12/2020 của Huyện ủy về “tiếp tục đẩy mạnh phát triển toàn diện bền vững ngành nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021 - 2025”. Tổng giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản đạt 4.976,3 tỷ đồng, tăng 6,01% so với cùng kỳ năm 2020 và chiếm 22,54% trong cơ cấu kinh tế của huyện.

+ Trồng trọt:

Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành phát triển sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, với nhiều giải pháp như: đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, khắc phục hậu quả do thiên tai, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ về giống, kinh phí giúp người nông dân khắc phục khó khăn; sử dụng có hiệu

quả nguồn nước tưới của các công trình thủy lợi; chú trọng cơ giới hóa, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đầu tư thâm canh; thường xuyên kiểm tra, phòng, trừ sâu, bệnh,... Do đó, sản xuất nông nghiệp thắng lợi toàn diện, là bệ đỡ cho phát triển kinh tế của huyện, đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho đời sống dân sinh trong tình hình dịch Covid-19 phức tạp.

Năm 2021, giá trị sản xuất ngành trồng trọt đạt 1.457,7 tỷ đồng, tăng 3,38%. Tổng diện tích gieo trồng là 269,06 km², tăng 3,02 km² so cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực ước đạt 99.056,8 tấn, tăng 2.256 tấn. Các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế được chú trọng mở rộng diện tích và đầu tư thâm canh, tăng năng suất, góp phần đẩy mạnh tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành trồng trọt như: cây đậu phộng, cây mì, cây ớt, cây mè, cây dưa, cây hành, cây kiệu.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững. Trong năm, huyện đã thực hiện chuyển 28,29 km² đất lúa, đất màu kém hiệu quả sang sản xuất các cây trồng cạn có hiệu quả hơn. Chuyển đổi từ 3 vụ lúa sang sản xuất 2 vụ lúa/năm lũy kế đến nay đạt 34,92 km², tăng 1,19 km² so cùng kỳ. Thực hiện 58 cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng liên kết sản xuất cây lúa, đậu phộng xen mì với diện tích 30,16 km². Triển khai thử nghiệm 08 mô hình khuyến nông và tổ chức 14 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng.

+ Chăn nuôi:

Công tác nắm tình hình, kiểm soát phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi được quan tâm thực hiện, đầu tháng 4/2021 xảy ra dịch bệnh viêm da, nổi cục ở trâu, bò, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo khống chế, xử lý dứt điểm nên tình hình chăn nuôi cơ bản ổn định. Giá trị sản xuất của ngành ước đạt 1.442 tỷ đồng, vượt 3,2% kế hoạch, tăng 9,19%. Trong đó, đàn trâu 1.937 con, đạt 98,4% kế hoạch; đàn bò 52.621 con, đạt 99,1%, tỷ lệ bò lai chiếm 98%; đàn heo 93.407 con, vượt 11,6%; đàn gia cầm 2,1 triệu con, vượt 8,5%. Thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò thịt đạt kết quả cao, đã phối giống trên 14.441 con. Công tác kiểm dịch, tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi được đẩy mạnh.

+ Bảo vệ rừng:

Giá trị sản xuất lâm nghiệp ước đạt 152,8 tỷ đồng, vượt 0,5% kế hoạch, tăng 7,7%. Tổng diện tích khai thác rừng trồng 3,51 km², sản lượng đạt 37.439,4 tấn gỗ; trồng rừng 3,22 km². Công tác phòng, chống cháy rừng và ngăn chặn phá rừng được tăng cường. Trong năm xảy ra 01 vụ cháy rừng, với diện tích 0,02 km². Công tác tuần tra, truy quét bảo vệ rừng được tăng cường. Tiếp tục thực hiện khoán quản lý, bảo vệ 108,97 km² rừng phòng hộ, đặc dụng. Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn.

+ Khai thác, nuôi trồng thủy sản:

Năng lực khai thác và nuôi trồng thủy sản ngày càng được tăng cường và cải tiến. Tổng số tàu cá đăng ký, đăng kiểm là 853 tàu, với tổng công suất 209.277 CV. Có 376 tàu tham gia đánh bắt xa bờ theo Quyết định 48 của Thủ tướng Chính phủ. Sản lượng khai thác, đánh bắt ước đạt 45.100 tấn, đạt 100 % kế hoạch, tăng 100 tấn. Công tác phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) được thực hiện thường xuyên. Diện tích nuôi thủy sản là 1.064,5 ha, vượt 0,4% kế hoạch, sản lượng đạt 1.716,4 tấn, vượt 1% kế hoạch, tăng 26,4 tấn. Diện tích sản xuất muối là 58,3 ha, sản lượng đạt 9.436 tấn.

5.2. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Huyện Phù Cát có 73 trường từ mầm non đến THPT (69 trường công lập, 01 trường dân lập và 03 trường tư thục), cụ thể: 23 trường mầm non, mẫu giáo (19 trường công lập, 01 trường dân lập và 03 trường tư thục), 25 trường tiểu học, 18 trường THCS và 07 trường THPT. Ngoài ra, huyện còn có Trung tâm GDNN - GDTX huyện Phù Cát tại thị trấn Ngô Mây. Tổng toàn huyện có 1.269 nhóm/lớp với 38.759 học sinh. Cụ thể, cấp mầm non có 219 nhóm/lớp với 5.855 trẻ; cấp tiểu học có 528 lớp với 14.024 học sinh; cấp THCS có 346 lớp với 11.670 học sinh. Tổng số giáo viên trực tiếp giảng dạy trong các trường phổ thông là 2.050 người.

Toàn Huyện có 43/69 trường đạt chuẩn Quốc gia chiếm tỷ lệ 62,32%, trong đó: có 01/19 trường mầm non, 20/25 trường tiểu học, 18/18 trường THCS và 05/07 trường THPT.

Năm 2021, công tác dạy và học gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên các hoạt động ngành giáo dục đã đạt những kết quả khá tốt. Các cuộc vận động trong ngành giáo dục được hưởng ứng sôi nổi; tuyên dương khen thưởng 15 tập thể và 66 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào “*Nói lời hay, làm việc tốt*”. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, tham gia các hội thi trong giáo viên, học sinh đạt khá. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%; tốt nghiệp THCS đạt 99,89% (tăng 0,14%). Phối hợp tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2021 - 2022 và kỳ thi tốt nghiệp THPT đảm bảo an toàn trong điều kiện phòng chống dịch COVID-19. Tuyển sinh vào lớp 6 đạt tỷ lệ 99,7%. Tốt nghiệp THCS đạt tỷ lệ 99,89%, tăng 0,14%. Tuyển sinh học sinh đúng 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%. Công tác phổ cập giáo dục được duy trì và giữ vững. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia được quan tâm chú trọng thực hiện; lũy kế toàn huyện có 43 trường đạt chuẩn, kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia năm học 2021 - 2022 là 04 trường. Tổ chức lễ tuyên dương, khen thưởng cho 50 học sinh đạt thành tích trong năm học 2020 - 2021. Hoàn thành thi tuyển viên chức giáo dục. Huyện đạt chuẩn tiêu chí về giáo dục.

Công tác giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên được chú trọng. Học sinh tốt nghiệp nghề phổ thông năm học 2020 - 2021 đạt 99,9%; tốt nghiệp THPT

hệ giáo dục thường xuyên đạt 89,02%. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo năm 2021 đạt 50,1%.

b) Y tế

Hệ thống y tế toàn huyện khá tốt, bước đầu đã đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Trên địa bàn Huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện (bệnh viện đa khoa huyện) với quy mô 140 giường bệnh; Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng quy mô 50 giường bệnh; phòng khám đa khoa - xã Cát Minh và các trạm y tế tuyến xã - 18 trạm (100% đạt chuẩn Quốc gia).

Năm 2021, dịch Covid - 19 xảy ra vào nửa cuối tháng 7 ở cục bộ một số xã, sau đó lan rộng, toàn huyện phải áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg, Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 14/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh đề phòng, chống dịch Covid-19. Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 05/12/2021, trên địa bàn huyện đã ghi nhận 594 trường hợp mắc Covid-19; trong đó: 405 trường hợp đã khỏi bệnh, 189 trường hợp đang điều trị (trong đó đã triển khai điều trị F0 tại nhà cho 41 người) và đặc biệt không có trường hợp tử vong; đồng thời, có hơn 11.300 người bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 từ các vùng dịch, nhất là ở các tỉnh phía Nam đến/về huyện. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nên có thời điểm chuỗi cung ứng phục vụ sản xuất công nghiệp bị gián đoạn; hoạt động dịch vụ, thương mại, du lịch, giao thông vận tải bị tạm dừng kéo dài; tiến độ thi công các công trình trọng điểm bị chậm lại.

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; làm tốt công tác xét nghiệm sàng lọc, điều tra, truy vết, áp dụng biện pháp cách ly y tế, dập nhanh ổ dịch đưa cả huyện về trạng thái bình thường mới, thích ứng linh hoạt; đồng thời, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, vật tư y tế để chủ động phục vụ phòng chống dịch trong thời gian tới. Đến nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy tiềm ẩn diễn biến phức tạp nhưng cơ bản được kiểm soát, khống chế, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Tiếp nhận vắc xin và triển khai 31 đợt tiêm phòng vắc xin Covid-19, tính đến ngày 05/12/2021, số người trên 18 tuổi đã tiêm ít nhất 1 mũi 98.588 (đạt tỷ lệ 76,9%) và số người tiêm đủ 2 mũi 62.427 (đạt tỷ lệ 48,7%). Chỉ đạo thực hiện tốt biện pháp giãn cách xã hội cũng như quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh; cắt giảm các nguồn chi không cần thiết đầu tư trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, mua sắm vật tư y tế phục vụ phòng chống dịch. Ban hành Kế hoạch cung cấp oxy y tế tại các Trạm y tế xã, thị trấn; Kế hoạch triển khai mô hình Trạm Y tế lưu động trong bối cảnh dịch COVID-19 trên địa bàn huyện Phù Cát, đến ngày 5/12/2021 đã thành lập 5 Trạm Y tế lưu động. Đầu tư xây dựng khẩn cấp khu cách ly tập trung của huyện và mở rộng bệnh viện để thu dung điều trị ca mắc bệnh Covid-19.

Ngoài dịch bệnh Covid-19, trên địa bàn xảy ra 76 ca sốt xuất huyết, giảm 453 ca so cùng kỳ; 43 ca tay - chân - miệng, giảm 54 ca. Tuy có nhiều khó khăn, nhưng công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện được duy trì thường xuyên: khám 114.264 lượt người bệnh, điều trị nội trú 7.457 lượt người. Công tác quản lý hành nghề y, dược tư nhân và an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm thực hiện với 02 đợt kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại 425 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, xử lý 03 cơ sở vi phạm. Thực hiện tốt các chương trình DS-KHHGD theo kế hoạch đã đề ra. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 92,5% dân số.

c) Văn hóa, thông tin và thể dục - thể thao

Năm 2021, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn hoạt động văn hóa - thông tin - thể thao trên địa bàn huyện, nhiều sự kiện văn hóa, thể thao tập trung đông người đều hoãn. Tuy nhiên, huyện đã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa, nhất là đảm bảo thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới. Tập trung tuyên truyền trực quan và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao nhân các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và thiết thực, nhất là tuyên truyền trực quan thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Đại hội TDTT cấp cơ sở và Đại hội TDTT cấp huyện lần thứ VIII, theo đó đã tổ chức thành công Giải Việt dã. Đầu tư mua sắm, lắp đặt thiết bị, dụng cụ tập thể dục thể thao tại công viên Ngô Mây và khuôn viên nhà văn hóa thôn, xã. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa - thông tin được tăng cường. Kết quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2021: toàn huyện có 44.967/47.679 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 94,3%, tăng 1% so với năm 2020; có 109/117 thôn, khu phố đạt danh hiệu văn hóa cấp huyện, đạt tỷ lệ 93,2%.

Xây dựng kế hoạch và triển khai đầu tư nâng cấp Đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở đối với 05 xã (Cát Khánh, Cát Minh, Cát Tài, Cát Trinh và Cát Tường), với kinh phí 300 triệu đồng. Đài truyền thanh huyện đã phát 390 chương trình thời sự tổng hợp với 1.700 tin, 660 bài, kịp thời thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và các hoạt động diễn ra trên địa bàn huyện, trong đó, phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường tuyên truyền trực quan, tập trung đầu tư các thiết chế về văn hóa huyện, xã.

d) Thực hiện chính sách xã hội

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện luôn quan tâm tổ chức triển khai có hiệu quả hệ thống luật pháp và chính sách xã hội về việc làm, giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, tiếp cận thông tin nhằm cải thiện đời

sống của người nghèo, người yếu thế trên địa bàn huyện, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự trên địa bàn.

Năm 2021, huyện thực hiện tốt các chính sách đối với người có công cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo kịp thời, đúng quy định, trong đó: chi trả trợ cấp thường xuyên trên 50 tỷ đồng, trợ cấp một lần trên 2 tỷ đồng; tổ chức thăm, tặng quà cho đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc nhân dịp Tết nguyên đán, với số tiền trên 2,2 tỷ đồng; chỉ đạo thực hiện kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của cấp trên về chính sách hỗ trợ người lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; tiếp nhận và phân bổ hơn 82,5 tấn gạo cho nhân dân bị thiếu đói trong dịp tết Nguyên Đán, 109,5 tấn gạo để hỗ trợ người dân khó khăn do đại dịch Covid-19; vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ kinh phí xây dựng Quỹ hỗ trợ Covid-19, kịp thời hỗ trợ người dân bị cách ly tại nhà, người dân gặp khó khăn ở địa phương thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ bằng nhiều phong trào thiết thực như: “Gian hàng 0 đồng”, “Chuyến xe 0 đồng”; Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện, tổ chức thăm, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp lễ, tết,...

đ) Xây dựng nông thôn mới

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, từ năm 2011 huyện Phù Cát bước vào thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Bước khởi đầu xây dựng nông thôn mới, nhiều xã trong huyện còn khó khăn, xuất phát điểm thấp. Đến nay, sau gần 10 năm phấn đấu và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn các xã của huyện Phù Cát đã có nhiều khởi sắc, đổi mới đi lên. Đặc biệt, với việc chú trọng nâng cao hiệu quả trong phát triển sản xuất, thu nhập của người dân trong huyện đã tăng lên đáng kể.

Huyện Phù Cát đã có 16/16 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới và đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua và công nhận “Huyện đạt chuẩn nông thôn mới” (theo Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 10/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Đây là niềm vinh dự, tự hào của Phù Cát và cũng là động lực mạnh mẽ để huyện tiếp tục thực hiện xây dựng địa phương ngày càng văn minh, giàu đẹp, hiện đại. Không dừng lại ở đó, trong thời gian tới các xã trong huyện đang tiếp tục nỗ lực xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Giai đoạn 2021 - 2025, huyện tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm huy động mọi nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao các tiêu chí đã đạt được; sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

e) Phát triển đô thị

Thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 tại Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, huyện luôn quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị trên địa bàn theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Năm 2021, UBND tỉnh đã phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Theo đó, huyện Phù Cát được quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của huyện với 18 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm 02 thị trấn và 16 xã với tổng diện tích 680,7km² và cụ thể hóa đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch ngành, định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị quốc gia, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035. Là khu vực kinh tế tổng hợp công nghiệp, thương mại, đô thị; dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Định. Là vùng trọng điểm phát triển du lịch của tỉnh trên cơ sở các tiềm năng về hệ sinh thái biển và các giá trị văn hóa lịch sử của địa phương. Là trung tâm dịch vụ vận tải hàng không, đường bộ quốc gia, đường biển. Định hướng phát triển hệ thống đô thị đến năm 2030, huyện Phù Cát sẽ có 06 đô thị: Ngô Mây, Cát Tiến, Cát Khánh, Cát Hải, Cát Thành và Cát Hanh. Dự báo tỷ lệ đô thị hóa huyện Phù Cát đến năm 2030 khoảng 37%, đến năm 2040 khoảng 39,82%. Khu vực đô thị hóa mạnh tập trung vùng phía Đông và phía Tây Núi Bà.

Năm 2021, huyện triển khai thực hiện 11 đồ án quy hoạch, trong đó, đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định công nhận xã Cát Khánh là đô thị loại V, Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng đô thị Cát Tiến đến năm 2035,... Tập trung chỉ đạo kiểm tra, rà soát điều chỉnh quy hoạch khu trung tâm các xã, thị trấn để kết nối đồng bộ, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đã phê duyệt 13 đồ án quy hoạch chi tiết của các xã, thị trấn.

Tăng cường quản lý đối với các hoạt động xây dựng thông qua việc cấp giấy phép xây dựng đi đôi với thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; trong năm, đã cấp 128 Giấy phép xây dựng; kiểm tra, xử lý 35 trường hợp vi phạm trật tự đô thị. Chỉ đạo xử lý các trường hợp xây dựng công trình, trồng cây trái phép trong phạm vi đường bộ tuyến Quốc lộ 1A và các tuyến đường gom tại các Khu tái định cư Quốc lộ 1A, xã Cát Tân.

Tập trung dồn dốc các địa phương triển khai xây dựng đường bê tông GTNT theo chính sách hỗ trợ xi măng của tỉnh. Việc duy tu, bảo dưỡng đường bộ được thực hiện kịp thời, với chiều dài gần 35,7 km. Công tác kiến thiết thị chính, chăm sóc cây xanh, quản lý, bảo vệ công trình công cộng, vận hành hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí được thực hiện thường xuyên đảm bảo mỹ quan đô thị.

Tuy nhiên, do nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để đầu tư cho các công trình chưa đảm bảo theo kế hoạch; công tác mời gọi các nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa các công trình chưa mang lại hiệu quả; một số tiêu chí về quy mô, mật độ dân số, xây dựng nhà tang lễ,... khó có khả năng đạt được để đạt chuẩn đô thị loại IV, loại V; một số công trình như: cơ sở y tế cấp đô thị, đầu mối giao thông, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt chuẩn kỹ thuật, mật độ giao thông ở các đô thị,... cần có nguồn vốn lớn nên khó thực hiện. Trong thời gian tới, huyện sẽ phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; kêu gọi đầu tư đối với 06 khu vực đề xuất phát triển đô thị trên địa bàn huyện; đẩy nhanh quy hoạch và triển khai thực hiện các cụm, khu công nghiệp ở các đô thị để thu hút người dân đến sinh sống, làm việc làm cơ sở nâng cao tỷ lệ lao động phi nông nghiệp và tăng tỷ lệ tăng dân số cơ học ở các đô thị, đẩy nhanh quá trình hình thành và phát triển đô thị; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân đồng thuận, hưởng ứng để việc nâng cấp các đô thị được thuận lợi như vận động nhân dân đóng góp lắp đặt hệ thống chiếu sáng, nâng cấp nhựa hóa các tuyến đường giao thông, thực hiện nếp sống văn minh đô thị, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp,... kết hợp đồng bộ với các chương trình phát triển du lịch vốn là thế mạnh của Phù Cát.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ CÁT KHÁNH

1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

a) Vị trí địa lý

Xã Cát Khánh nằm ở phía Đông bắc của huyện Phù Cát, là xã đồng bằng ven biển, giáp đầm Đê Gi với đường bờ biển dài hơn 3 km; nằm trên tuyến đường ĐT.633 (Chợ Gồm - Đê Gi) kết nối Quốc lộ 1A đến Cảng cá Đê Gi và tuyến đường giao thông ven biển ĐT.639 kết nối với các Khu đô thị - Thương mại - Dịch vụ phía Nam huyện Phù Cát.

b) Địa giới hành chính

- Phía Đông giáp Biển Đông;
- Phía Tây giáp xã Cát Tài, xã Cát Minh;
- Phía Nam giáp xã Cát Thành;
- Phía Bắc giáp xã Cát Minh và huyện Phù Mỹ.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

a) Diện tích tự nhiên

Theo kết quả Thống kê đất đai năm 2021 của huyện Phù Cát, xã Cát Khánh có 30,73 km² diện tích tự nhiên. Trong đó: Đất nông nghiệp là 23,54 km²; đất phi nông nghiệp là 6,87 km².

b) Cơ cấu các loại đất

* Đất nông nghiệp là 23,54 km², chiếm 76,58%, gồm:

- Đất sản xuất nông nghiệp là 8,18 km².

- Đất lâm nghiệp là 14,40 km².

- Đất nuôi trồng thủy sản là 0,84 km².

- Đất làm muối là 0,11 km².

* Đất phi nông nghiệp là 6,87 km², chiếm 22,35%, gồm:

- Đất ở là 1,09 km².

- Đất chuyên dùng là 1,78 km².

+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan là 0,006 km².

+ Đất quốc phòng, đất an ninh là 0,03 km².

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp là 0,09 km².

+ Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 0,46 km².

+ Đất có mục đích công cộng là 1,20 km².

- Đất cơ sở tín ngưỡng là 0,01 km².

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ là 0,62 km².

- Đất sông, ngòi, kênh rạch là 0,27 km².

- Đất có mặt nước chuyên dùng là 3,11 km².

* Đất chưa sử dụng là 0,32 km², chiếm 1,07%.

3. Dân số, cơ cấu, thành phần dân cư và lao động

a) Dân số, cơ cấu và thành phần dân cư

- Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2021, xã Cát Khánh có quy mô dân số 13.391 người; mật độ dân số của xã là 435,62 người/km². Dân cư phân bố không đều, chủ yếu tập trung tại trung tâm xã, dọc tuyến đường giao thông ven biển ĐT.639 và khu vực Cảng Đê Gi. Trên địa bàn xã Cát Khánh dân tộc Kinh là chủ yếu, ngoài ra còn có một số ít là đồng bào người Ba Na. Tỷ lệ tăng dân số năm 2021 của xã là 1,55%.

b) Lao động

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn xã Cát

Khánh năm 2021 là 7.538 người, chiếm 53,08% dân số toàn xã. Trong đó, lao động nông nghiệp là 2.374 người, chiếm 31,49% tổng lao động; lao động phi nông nghiệp là 5.164 người, chiếm 68,51% tổng lao động.

4. Vai trò, chức năng của đô thị Cát Khánh

Đô thị Cát Khánh là trung tâm đô thị du lịch, dịch vụ kinh tế biển gắn với chế biến thủy hải sản và phát triển du lịch, dịch vụ; là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Đông bắc huyện Phù Cát.

5. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phù Cát khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Mặc dù gặp nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng dưới sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Phù Cát nói chung và xã Cát Khánh nói riêng, với tinh thần quyết liệt “Chống dịch như chống giặc”, thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội nên kinh tế của xã Cát Khánh vẫn tiếp tục phát triển ổn định.

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã năm 2021 (theo giá so sánh 2010) đạt 780,34 tỷ đồng, trong đó: giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 251,21 tỷ đồng, tăng 9,50%; công nghiệp - xây dựng đạt 220,75 tỷ đồng, tăng 23,40%; nông - lâm - thủy sản đạt 308,37 tỷ đồng, tăng 9,90% so với cùng kỳ năm 2020.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn (2019 - 2021) đạt 12,7%, trong đó: năm 2019 tăng 13,29%, năm 2020 tăng 12,42% và năm 2021 tăng 12,38%.

Chỉ tiêu/năm	2019	2020	2021
Tổng số	614,77	689,78	780,34
Thương mại - Dịch vụ (tỷ đồng)	208,70	223,94	251,21
Công nghiệp - Xây dựng (tỷ đồng)	143,36	171,60	220,75
Nông - Lâm - Thủy sản (tỷ đồng)	262,71	294,24	308,37

- Cơ cấu kinh tế năm 2021: thương mại - dịch vụ chiếm 32,19%; công nghiệp - xây dựng chiếm 28,29% và nông - lâm - thủy sản chiếm 39,52%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2021 đạt 99,29 tỷ đồng; năm 2020 đạt 81,82 tỷ đồng; năm 2019 đạt 98,63 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách năm 2021 là 99,29 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 6,65 tỷ đồng); năm 2020 là 81,82 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 8,05 tỷ đồng); năm 2019 là 98,37 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 8,21 tỷ đồng).

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2021 đạt 51,10 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo của xã bình quân giai đoạn 2019 - 2021 là 2,99%, trong đó: năm 2019 là 3,79%, năm 2020 là 2,87% và năm 2021 là 2,30%.

b) Hiện trạng phát triển các ngành, lĩnh vực.

- Phát triển thương mại - dịch vụ

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ xã Cát Khánh đang có cơ hội phát triển mạnh, nhất là khi huyện Phù Cát thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 tại Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Với định hướng phát triển Cát Khánh thành trung tâm đô thị du lịch, dịch vụ kinh tế biển gắn với chế biến thủy hải sản và phát triển du lịch, dịch vụ; là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Đông bắc huyện Phù Cát. Tỉnh Bình Định nói chung và huyện Phù Cát nói riêng đã và đang tranh thủ huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư cho Cát Khánh nhằm nâng cao hệ thống hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại - dịch vụ.

Những năm qua, các cấp ủy Đảng và chính quyền xã Cát Khánh luôn chú trọng đầu tư, phát triển các loại hình dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động về công nghiệp, nông nghiệp; đồng thời xây dựng các thương hiệu hàng hóa mang tính đặc thù của địa phương, xây dựng và phát triển thương mại - dịch vụ ở các khu trung tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất nhằm thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã.

Năm 2021, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã Cát Khánh đạt 220,75 tỷ đồng, tăng 23,40% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm tỷ trọng 32,19% trong cơ cấu kinh tế của xã và có xu hướng tăng rất nhanh, góp phần lớn vào sự phát triển mạnh mẽ của địa phương.

Thương mại - dịch vụ phát triển tập trung chủ yếu dọc đường Tỉnh lộ ĐT.639 và ĐT.633. Xã đã nâng cấp, mở rộng chợ Đồng Lâm (diện tích 8.244,5m²) và chợ Đền Gi (diện tích 2.614,3m²) tạo điều kiện giao thương hàng hóa. Các loại hình thương mại - dịch vụ ngoài quốc doanh tiếp tục phát triển cả về số lượng và số vốn đăng ký. Hiện nay, trên địa bàn xã Cát Khánh có 447 cơ sở thương mại dịch vụ, tổng hợp.

- Công nghiệp - xây dựng:

Những năm qua, huyện Phù Cát luôn quan tâm thực hiện quy hoạch, phát triển công nghiệp - xây dựng nhằm khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa

phương và tranh thủ sự ủng hộ của Tỉnh. Địa bàn huyện đã và đang hình thành các khu, cụm công nghiệp, đang thu hút các nhà đầu tư đến sản xuất, kinh doanh. Song song với việc hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất, huyện Phù Cát luôn tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển ổn định. Vì vậy, những năm qua công nghiệp - xây dựng trên địa bàn xã Cát Khánh có tốc độ tăng trưởng khá, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp phát triển ổn định, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hàng ngàn lao động trên địa bàn xã.

Trên tinh thần luôn đồng hành cùng doanh nghiệp, xã Cát Khánh đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai dự án. Theo đó, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, chú trọng nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, trật tự đô thị, bảo vệ môi trường,... Địa phương cũng duy trì và mở rộng các dịch vụ thực hiện trên hệ thống “một cửa” liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính,... Những giải pháp này đã góp phần quan trọng để ngành công nghiệp - xây dựng của xã phát triển ổn định.

Năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhưng các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp đã chủ động thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, chuyển đổi ngành nghề hoạt động, phương thức kinh doanh, do đó sản xuất kinh doanh vẫn tiếp tục duy trì phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng trên địa bàn xã Cát Khánh đạt 220,75 tỷ đồng, tăng 23,40% so năm 2020, chiếm 28,29% trong cơ cấu kinh tế của xã và có xu hướng tăng trưởng ổn định qua các năm.

Hệ thống các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn đã tạo công ăn việc làm có thu nhập ổn định cho người lao động địa phương và vùng lân cận. Hiện tại, địa bàn xã có 144 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp như cơ khí, sửa chữa tàu thuyền, chế biến nông hải sản, sản xuất đá lạnh, sản xuất nước mắm,...

- Phát triển nông - lâm - thủy sản

Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, tuy nhiên ngành nông - lâm - thủy sản vẫn giữ vững tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của xã. Tổng giá trị sản xuất của ngành nông - lâm - thủy sản năm 2021 đạt 308,37 tỷ đồng, tăng 9,90% so với cùng kỳ năm 2020 và chiếm 39,52% trong cơ cấu kinh tế của xã.

+ Trồng trọt:

Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành phát triển sản xuất, chăm sóc các loại cây trồng đảm bảo lịch thời vụ, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, khắc phục hậu quả do thiên tai, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ về giống, kinh phí giúp người dân khắc phục khó khăn; chú trọng cơ giới hóa, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đầu tư thâm canh; thường xuyên kiểm tra, phòng, trừ sâu, bệnh,... Trên cơ sở đó góp phần tăng năng suất, sản lượng các loại cây trồng, sản xuất nông nghiệp thắng lợi toàn diện, là động lực phát triển kinh tế của xã, đáp ứng

nhu cầu lương thực, thực phẩm cho đời sống dân sinh trong tình hình dịch Covid-19 phức tạp.

Tổng diện tích gieo trồng năm 2021 đạt 965 ha, trong đó diện tích sản xuất lúa đạt 687 ha đạt 104,7% kế hoạch, tăng 09 ha so với cùng kỳ năm 2020. Năng suất bình quân đạt 57,5 tạ/ha, so cùng kỳ tăng 0,5 tạ/ha; sản lượng đạt 3.950 tấn so cùng kỳ tăng 86 tấn; giống cấp I, giống lai và nguyên chủng đạt 100%; cây bắp: diện tích sản xuất đạt 14 ha đạt 100% kế hoạch, so với cùng kỳ giảm 03 ha, năng suất đạt 50,5 tạ/ha, sản lượng đạt 72,1 tấn so với cùng kỳ giảm 12,9 tấn. Tổng sản lượng cây có hạt 4.022,1 tấn, đạt 104,8% kế hoạch, tăng 72,1 tấn so cùng kỳ.

Các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế được chú trọng mở rộng diện tích và đầu tư thâm canh, tăng năng suất, góp phần đẩy mạnh tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành trồng trọt như: cây lang, cây đậu phông, cây hành + kiệu, cây mía, cây mè, cây dưa, rau các loại,... Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững. Trong năm tiếp tục duy trì chuyển đổi 239 ha diện tích đất lúa kém hiệu quả sang sản xuất các cây trồng cạn có hiệu quả đạt 103,5% kế hoạch năm, so cùng kỳ tăng 61 ha. Triển khai mô hình trồng, thâm canh cây đậu phông trên chân đất lúa chuyển đổi tại cánh đồng Phú Long và mô hình trồng kiệu tại cánh đồng thôn Ngãi An.

+ Chăn nuôi:

Công tác nắm tình hình, kiểm soát phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi được quan tâm thực hiện, đầu tháng 4/2021 xảy ra dịch bệnh viêm da, nổi cục ở đàn bò, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo khống chế, xử lý dứt điểm nên tình hình chăn nuôi cơ bản ổn định. Tổng đàn trâu của xã là 160 con, đàn bò 2.215 con, đàn heo 4.511 con, đàn dê 460 con, đàn gia cầm 35.072 con.

Công tác tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi được đẩy mạnh. Kết quả tiêm phòng LMLM cho đàn gia súc đạt 98,6%, đàn gia cầm 100% trên tổng đàn tập trung. Ngoài ra Chi cục thú y huyện hỗ trợ vắc xin đã tiến hành tiêm toàn xã được 1.949 con trâu bò đạt 93,9% tổng đàn, bên cạnh đó tiêu độc sát trùng môi trường phòng, chống dịch bệnh.

+ Lâm nghiệp:

Công tác phòng, chống cháy rừng và ngăn chặn phá rừng được tăng cường; quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo, nhất là rừng đầu nguồn và rừng phòng hộ. Giá trị sản xuất lâm nghiệp ước đạt 4,12 tỷ đồng, tăng 22,8% so với cùng kỳ. Tổng diện tích khai thác rừng trồng 47,4 ha, đạt 186,9% so với kế hoạch, tăng 30,9 ha so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 6.713 tấn.

+ Thủy sản:

Năng lực khai thác và nuôi trồng thủy sản ngày càng được tăng cường và cải tiến. Tổng số tàu cá là 287 tàu, giảm 27 tàu, tổng công suất 88.440 CV. Thực hiện theo Quyết định 48 của Thủ tướng Chính phủ, có 131 tàu tham gia đánh bắt xa bờ đã niêm yết công khai theo quy định là 17 đợt, gồm 421 hồ sơ và nhận hỗ trợ trên 43,8 tỷ đồng. Sản lượng khai thác ước đạt 22.760 tấn, đạt 101,8% kế hoạch năm, so với cùng kỳ giảm 780 tấn. Bên cạnh đó, xã luôn tuyên truyền ngư dân nâng cấp tàu thuyền công suất lớn tham gia đánh bắt xa bờ theo Nghị định 67, Nghị định 17 của Thủ tướng Chính phủ, vận động ngư dân tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và cam kết không xâm phạm lãnh hải của các nước, tuy nhiên trong năm xảy ra 01 tàu đánh bắt vi phạm lãnh hải đang lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Nuôi trồng thủy hải sản, diện tích trên 80 ha ao đìa. Sản lượng thu hoạch ước đạt 887,3 tấn, đạt 161,3% kế hoạch, tăng 326 tấn so với cùng kỳ, trong đó: cá các loại đạt 154 tấn tăng so với cùng kỳ 109 tấn; tôm đạt 606 tấn tăng so với cùng kỳ 310,2 tấn; cua đạt 6,7 tấn tăng so với cùng kỳ 4,4 tấn; ốc hương đạt 56,8 tấn so với cùng kỳ tăng 36,8 tấn.

6. Phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển về kinh tế, sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã Cát Khánh cũng nhận được sự quan tâm, đầu tư phát triển một cách toàn diện, đồng bộ trên các mặt, từ quy mô, chất lượng đến điều kiện dạy và học. Đội ngũ giáo viên ở các cấp học từng bước được bổ sung về số lượng, nâng cao chất lượng. Mạng lưới cơ sở giáo dục mở rộng, tạo điều kiện tăng trưởng rõ rệt về số lượng học sinh trên địa bàn.

Đặc biệt, xã Cát Khánh đã triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục và chương trình kiên cố hóa trường, lớp học. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, mua sắm trang thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia được quan tâm chỉ đạo, xã Cát Khánh đã thực hiện lồng ghép xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia gắn với tiêu chí nông thôn mới và xây dựng trường học thân thiện.

Hiện tại, địa bàn xã có 07 trường học các loại, gồm: 01 Trường Mẫu giáo (02 điểm trường), 02 Trường Tiểu học (04 điểm trường) và 01 Trường Trung học cơ sở với tổng diện tích đất xây dựng là 53.867,00 m².

Năm 2021, công tác dạy và học gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên các hoạt động giáo dục đã đạt những kết quả khá. Kết quả năm học 2020 - 2021: Trường THCS: học sinh giỏi đạt 19,05% tăng 7,28%, học sinh khá đạt 46,25% tăng 3,88%, học sinh trung bình đạt 34,16% giảm 10,57%, học sinh yếu kém đạt tỷ lệ 0,54% giảm 0,59% so với năm học trước, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%; Trường Tiểu học: học sinh hoàn thành đạt 99,71%, tăng 0,16%, học sinh chưa hoàn thành tỷ lệ 0,29% giảm 0,16% so năm học trước, 100% học

sinh mầm non hoàn thành chương trình. Học sinh bỏ học giữa chừng 03 em ở bậc THCS.

Do tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp, việc tổ chức học sinh đến trường theo chỉ đạo của Sở Giáo dục - Đào tạo tổ chức học tập trung vào cuối tháng 9/2021. Tổng số học sinh năm học 2021 - 2022 cụ thể: Mẫu giáo tiếp nhận 505, so với cùng kỳ tăng 07 trẻ; Tiểu học 1.271 em, so cùng kỳ tăng 74 em; THCS 991 em giảm 104 em so năm học trước. Công tác phổ cập giáo dục được duy trì và giữ vững. Việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia được quan tâm chú trọng thực hiện. Hội khuyến học phối hợp với Công an xã mở lớp GDPL cho 48 thanh thiếu niên chậm tiến trong cộng đồng, mở các chuyên đề về ATGT. Ngoài ra, Hội còn phối hợp với Mặt trận xã trao quà cho 35 học sinh nghèo, cận nghèo, khó khăn có nguy cơ bỏ học với số tiền trị giá 15.500.000 đồng. Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp các ngành, đoàn thể tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về xây dựng Đô thị loại V đạt kết quả tốt và thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục bậc THCS.

b) Y tế

Xác định tuyến y tế cơ sở có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thời gian qua xã Cát Khánh đã tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám, chữa bệnh cho nhân dân, tăng cường công tác y tế dự phòng tại cộng đồng. Đến nay, hệ thống các cơ sở y tế, khám chữa bệnh của xã Cát Khánh đã có đủ nhân lực đáp ứng công tác khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Địa bàn xã hiện có 01 Trạm Y tế xã với diện tích 1.474,00 m², gồm 05 giường bệnh và 09 cán bộ CNV và hệ thống các phòng khám, quầy thuốc tư nhân khác.

Những năm qua, cán bộ nhân viên y tế xã đã nỗ lực đoàn kết nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ “Lương y như từ mẫu”, đội ngũ y, bác sỹ của xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm chăm sóc bệnh nhân chu đáo, tận tình. Để thực hiện nhiệm vụ là nơi chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, trạm luôn duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh, nêu cao 12 điều y đức trong công tác. Các y, bác sỹ được học tập đầy đủ các quy chế chuyên môn. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót trong hoạt động khám chữa bệnh.

Năm 2021, trước tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thực hiện tốt công tác sàng lọc, truy vết, áp dụng biện pháp cách ly y tế, dập nhanh các ổ dịch không để lây lan. Đồng thời, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, vật tư y tế để chủ động phục vụ phòng chống dịch. Đến nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy tiềm ẩn diễn biến phức tạp nhưng cơ bản được kiểm soát, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Việc tiêm

phòng vắc xin Covid-19, tính đến ngày 26/11/2021, số người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm mũi 1 là 9.219 người (đạt tỷ lệ 74,93%) và số người tiêm đủ 2 mũi 5.053 người (đạt tỷ lệ 46,58). Chỉ đạo thực hiện tốt biện pháp giãn cách xã hội cũng như quy định tạm thời “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*” của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh; cắt giảm các nguồn chi không cần thiết đầu tư trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, mua sắm vật tư y tế phục vụ phòng chống dịch. Xã đã triển khai xây dựng Trạm y tế lưu động theo ý kiến chỉ đạo cấp trên nhằm đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19.

Công tác truyền thông phòng chống dịch sốt xuất huyết trên địa bàn luôn được tăng cường nhằm phát hiện sớm, kịp thời bao vây dập tắt, không để xảy ra lây lan trong diện rộng, trong năm không trường hợp sốt xuất huyết nào xảy ra, so với cùng kỳ giảm 28 ca.

Số lượt khám bệnh từ đầu năm đến nay có 6.964 lượt so cùng kỳ giảm 1.229 lượt, trong đó khám và điều trị Đông y 2.538 lượt. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 90,7% dân số; tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như thực hiện các chương trình y tế quốc gia đạt khá; kết hợp Đông, Tây y để chữa bệnh cho dân chu đáo.

Công tác dân số KHHGD được triển khai thực hiện, qua đó tư vấn cho các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai đạt kết quả: tổng các biện pháp tránh thai 710/769, đạt 92,32%, giảm 2,99% so với cùng kỳ, trong đó vòng đặt 20/149 vòng, đạt 13,42% ,giảm 26,84% so với cùng kỳ; sử dụng các biện pháp khác 690/710 trường hợp. Tổng số trẻ sinh đến nay là 166 trẻ, giảm 16 trẻ so cùng kỳ. Sinh con thứ 3 là 16 trường hợp, giảm 0,08% so cùng kỳ. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 15,28%, giảm 0,43% so cùng kỳ.

c) Văn hóa, thông tin, thể thao

Trong những năm gần đây, việc đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa thể thao các thôn trên địa bàn xã được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Toàn xã có 08/08 ấp có nhà văn hóa, sân tập thể thao. Các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng nhằm phục vụ cho các hoạt động hội họp; thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức khoa học và đời sống cho nhân dân; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, rèn luyện sức khỏe, nâng cao dân trí cho nhân dân trên địa bàn. Thông qua các hoạt động văn hóa đã góp phần nâng cao trình độ dân trí và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ngày càng phát triển; đóng góp thiết thực cho các phong trào xây dựng gia đình, thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Xã Cát Khánh thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng phục vụ nhân dân vào dịp mừng Xuân, các ngày lễ lớn của dân tộc, lễ hội truyền thống tại địa phương; tổ chức các hoạt động sự kiện, lễ hội,

tuyên truyền cổ động - triển lãm, thông tin lưu động, thể dục thể thao đã đáp ứng được nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần và thể chất của nhân dân, nhất là tuyên truyền trực quan thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, xây dựng xã đạt chuẩn đô thị loại V,.... góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, gắn phong trào với việc xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị làm cho phong trào ngày càng khởi sắc và phát huy hiệu quả. Đến nay, địa bàn xã có 3.559 hộ gia đình văn hóa (đạt 98,88% so tổng số hộ), có 6/6 cơ quan đạt văn hóa xuất sắc, 8/8 KDC đạt văn hóa xuất sắc, 8/8 làng sức khỏe.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Do vậy, phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn xã được duy trì và phát triển rộng khắp, góp phần nâng cao sức khỏe cho người dân.

Đài truyền thanh tiếp tục nâng cao chất lượng thông tin, kịp thời thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và các hoạt động diễn ra trên địa bàn xã, trong đó, phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới.

d) Thực hiện chính sách xã hội

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Tổ chức thăm, tặng quà cho đối tượng chính sách từ quỹ đền ơn đáp nghĩa nhân dịp Tết nguyên đán, với số tiền 10,5 triệu đồng; tổ chức tặng 285 suất quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo trị giá 225.900.000 đồng; tiếp nhận 04 tấn gạo của Nhà nước hỗ trợ cứu tế đỡ lửa nhân dịp tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 và 05 tấn gạo của Nhà nước hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; tổ chức vận động thu quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” 23.997.000 đồng đạt 68,76%, quỹ “Vì người nghèo” 31.952.000 đồng đạt 102,54%. Ngoài ra các nhà hảo tâm đã tặng 150 suất quà cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã trong tháng 12 vừa qua.

Tổ chức cất bốc 03 hài cốt liệt sĩ đưa về an táng tại nghĩa trang liệt sỹ chu đáo, đúng theo nghi thức. Hội Chữ thập đỏ xã vận động hội, đoàn viên hiến 44 đơn vị máu. Cán bộ và nhân dân xã Cát Khánh đóng góp nhu yếu phẩm cho bà con nhân dân huyện Phù Cát ở Thành phố Hồ Chí Minh ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trị giá 100 triệu đồng và 10 suất quà cấp trên trao tặng. Chỉ đạo thực hiện kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của cấp trên về chính sách hỗ trợ người lao động

và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn. Đến nay có 36 hộ kinh doanh và 171 đối tượng lao động không có giao kết hợp đồng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, trong đó có 34 hộ kinh doanh và 121 đối tượng lao động đã có quyết định và nhận kinh phí hỗ trợ; còn 02 hộ kinh doanh (trong đó huyện đã phê duyệt 01 hộ, 01 hộ còn lại không đủ điều kiện) và 50 lao động đã được huyện phê duyệt.

Việc điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 (theo tiêu chí mới) được triển khai, chỉ đạo quyết liệt, qua công tác điều tra, xã hiện có 113 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 2,80%, hộ cận nghèo 209 hộ chiếm tỷ lệ 5,18%. Công tác vay vốn giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững tiếp tục được chỉ đạo thực hiện. Tổng dư nợ vốn vay NHCSXH là 39,433 tỷ đồng, nợ quá hạn 27,1 triệu đồng.

7. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Nhà ở

Các khu dân cư tập trung với mật độ xây dựng cao, ít nhiều đã mang dáng dấp đô thị, chủ yếu là nhà kiên cố và bán kiên cố từ 1 tầng - 4 tầng. Số nhà kiên cố và bán kiên cố đạt 97% tổng số nhà. Một số ít dân cư nằm rải rác với nhà ở thấp tầng, kiến trúc nhà vườn.

Tổng số nhà trên địa bàn xã là 3.780 căn với tổng diện tích sàn xây dựng là 392.972 m², đạt bình quân 29,35 m² sàn/người.

b) Công trình công cộng

- Hệ thống cơ sở y tế: Trên địa bàn xã Cát Khánh hiện có: 01 Trạm Y tế xã với diện tích 1.474,00 m², 05 giường bệnh và 09 cán bộ CNV; 02 phòng khám đa khoa tư nhân với diện tích 50,00 m², 02 NV; 01 phòng khám Y học cổ truyền với 25,00 m², 01 NV và 14 quầy thuốc tư nhân nằm rải rác tại các thôn trên địa bàn xã.

- Hệ thống cơ sở giáo dục đào tạo: Có 01 trường mầm non (với 02 điểm trường), 02 trường tiểu học (với 04 điểm trường) và 01 trường THCS Cát Khánh với tổng diện tích xây dựng là 53.867,00 m².

- Cơ sở văn hóa: hiện xã có 01 Trung tâm văn hóa đa năng với diện tích 15.000 m², 08/08 thôn đã có nhà văn hóa để tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng cho người dân. Tất cả các thôn đều đạt thôn Văn hóa và xã đạt chuẩn Văn hóa nông thôn mới năm 2020.

- Thể dục thể thao: Sân vận động xã Cát Khánh với quy mô 1,08 ha và sân vận động thôn An Quang Đông với quy mô 1,00 ha, cùng với hệ thống sân bóng đá, sân bóng đá mini, cầu lông phục vụ nhu cầu thể thao của nhân dân trên địa bàn.

- Trung tâm thương mại, dịch vụ: Có chợ Đồng Lâm với diện tích 8.244,5 m², chợ Đề Gi với diện tích 2.614,3 m² là nơi diễn ra các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa nông sản, hàng tiêu dùng và các dịch vụ sản xuất, sinh hoạt.

- Công trình trụ sở xã Cát Khánh có tổng diện tích 5.819,1 m², tập trung ở khu vực trung tâm xã, gồm trụ sở làm việc của UBND xã, các đoàn thể, công an, ban chỉ huy quân sự xã, quỹ tín dụng và nhà máy nước.

c) Giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường tỉnh ĐT.639 (Quy Nhơn - Tam Quan), đoạn qua địa bàn xã Cát Khánh dài 4,0 km; có quy mô mặt cắt ngang: bề rộng nền đường Bn = 22,5 m và bề rộng mặt đường Bm = 9,0 m, mặt đường láng nhựa, chất lượng tốt.

+ Đường tỉnh ĐT.633 (Chợ Gồm - Đê Gi), đoạn qua địa bàn xã Cát Khánh dài 3,5 km; có quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường Bn = 22,5 m và bề rộng mặt đường Bm = 9,0 m, mặt đường láng nhựa, chất lượng tốt.

- Giao thông đối nội gồm các tuyến đường giao thông nội bộ có bề rộng từ 3 m đến 7 m đã được bê tông hóa, nhựa hóa, đảm bảo giao thông đi lại thuận lợi.

- Chỉ tiêu đất giao thông so với đất xây dựng đạt 16,97%; mật độ đường giao thông đạt 13,18 km/km²; diện tích đất giao thông tính trên dân số đạt 37,87 m²/người; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 3,48%.

d) Bến xe và vận tải hành khách công cộng

- Trên địa bàn xã hiện có 07 chiếc loại 45 chỗ; 04 chiếc 24 chỗ - tuyến TP. HCM, Nha Trang, Gia Lai, Đắk Lắk; 10 chiếc xe từ 4 - 7 chỗ - tuyến Quy Nhơn và chạy dịch vụ theo hợp đồng. Ngoài ra, còn có tuyến xe buýt Quy Nhơn - Đê Gi đảm bảo vận tải hành khách trong xã thuận lợi.

- Hiện tại, trên địa bàn xã chưa có bến xe. Tuy nhiên, theo định hướng quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000, bến xe được xây dựng với quy mô khoảng 1,45 ha để đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.

đ) Hệ thống thoát nước

- Thoát nước thải sinh hoạt: Chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, chủ yếu được xử lý tại chỗ bằng bể tự hoại trong mỗi gia đình.

- Thoát nước mưa:

Hệ thống công thoát nước chủ yếu được đầu tư xây dựng dọc các đường trục chính bằng mương dầy đan 1 m, tổng chiều dài đường công thoát nước khoảng 7,6 km, mật độ công thoát nước chính đạt 2,53 km/km². Các khu vực còn lại chưa có hệ thống thoát nước, nước mưa theo địa hình tự chảy thoát ra sông Đập Cây Cam, sông Đào và thoát ra Đê Đê Gi.

e) Hệ thống cấp nước

Hiện tại, trên địa bàn xã Cát Khánh có công trình cấp nước tập trung xã Cát Khánh, hoạt động cung cấp nước cho khoảng hơn 2.273 hộ dân xã Cát Khánh,

chiếm tỷ lệ 52,5%; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo QCVN của Bộ Y tế đạt 71,5%; bình quân cấp nước sinh hoạt đạt 80 lít/người/ngày đêm.

Nước cấp hiện nay chủ yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất của các điểm tập trung dân cư. Ngoài ra, người dân còn sử dụng nước từ giếng khoan, giếng đào.

ê) Cấp điện

Nguồn điện cấp cho xã Cát Khánh được lấy từ Trạm điện Phù Cát 110 kv/22kv chạy dọc đường tỉnh ĐT.633. Tổng lượng điện năng tiêu thụ năm 2021 trên địa bàn xã là 16.653.798 kWh/năm. Mạng lưới điện hạ thế bao phủ rộng khắp các tuyến đường, tỷ lệ người dân được sử dụng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt đạt 100%. Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt đạt 1.243,66 kWh/người/năm; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 100%; tỷ lệ đường ngõ, xóm được chiếu sáng đạt 80%.

g) Thông tin liên lạc

Mạng viễn thông được phủ sóng trên toàn xã, giúp thực hiện hóa hoàn toàn các cuộc gọi quốc tế và liên tỉnh. Có 02 bưu điện, hiện 08/08 thôn đã có hệ thống đường truyền internet đến thôn. Khoảng hơn 1/3 dân số toàn xã có máy điện thoại di động, số thuê bao internet (băng rộng cố định và băng rộng di động) đạt bình quân khoảng 35 thuê bao internet/100 dân.

8. Tổ chức bộ máy và số lượng, chất lượng cán bộ công chức

a) Hội đồng nhân dân xã Cát Khánh nhiệm kỳ 2021 - 2026 có 27 đại biểu. Trong đó:

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 01 người, chiếm 3,70%; Đại học 18 người, chiếm 66,67%; trung cấp 02 người, chiếm 7,41%.

- Lý luận chính trị: Cao cấp 01 người, chiếm 3,70%; trung cấp chính trị 13 người, chiếm 48,15%; sơ cấp 4 người, chiếm 14,81%.

b) Ủy ban nhân dân xã có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên.

c) Số lượng cán bộ, công chức xã có 19 người, bao gồm: cán bộ có 11 người, công chức có 8 người. Trong đó:

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 01 người, chiếm 5,26%; Đại học 16 người, chiếm 84,21%; trung cấp 03 người, chiếm 15,79%.

- Lý luận chính trị: Cao cấp 01 người, chiếm 5,26%; trung cấp chính trị 16 người, chiếm 84,21%.

d) Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở 08 thôn là 17 người.

9. Quốc phòng, an ninh

a) Quốc phòng

Các nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu, trực bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị và các mục tiêu quan trọng, tham gia tập huấn, huấn luyện quân sự cho các đối tượng theo kế hoạch, đảm bảo an toàn.

Tổ chức tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021 đảm bảo theo kế hoạch đề ra, giao quân 26/26 thanh niên đạt 100% chỉ tiêu; xử lý vi phạm Luật NVQS 3/3 trường hợp; thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự cho thanh niên tuổi 17 có 118/120 thanh niên đạt 98,3%; kết nạp 20/20 dân quân mới, đạt 100% chỉ tiêu; công tác huấn luyện dân quân tại huyện đạt 100% chỉ tiêu, riêng huấn luyện Dân quân mới đạt 95%, kết quả các đợt huấn luyện đạt khá, hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trên giao; tổ chức tập huấn cho 11 đồng chí thuộc đối tượng thôn đội trưởng, Tiểu đội trưởng kết quả đạt khá; tiếp nhận 22 quân nhân xuất ngũ về địa phương biên chế vào các đơn vị DBĐV thuộc d146.

Điều động 17 cán bộ sỹ quan tham gia huấn luyện quân sự theo kế hoạch, đảm bảo an toàn. Ngoài ra, phối hợp cùng các bộ phận có liên quan, Đoàn Biên phòng Cát Khánh vận động 08 tàu thuyền tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo, trong đó có 07 tàu sắt, 01 tàu gỗ theo Nghị định 130/NĐ-CP; phối hợp cùng Công an thường xuyên tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã.

Đã tổ chức xét duyệt chính trị, chính sách trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022, qua xét duyệt cấp huyện có 106 thanh niên đủ điều kiện gọi khám sức khỏe. Kết quả đã khám sức khỏe NVQS 104/106 thanh niên đạt 98,11% và trúng tuyển 30 thanh niên.

b) An ninh

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, bảo vệ an toàn tuyệt đối các hoạt động kỷ niệm, sự kiện chính trị quan trọng. Công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm đạt nhiều kết quả tích cực, vi phạm pháp luật về trật tự xã hội được kiểm chế, cụ thể: trong năm xảy ra 14 vụ 29 đối tượng so cùng kỳ giảm 03 vụ. Các vụ việc xảy ra chủ yếu mâu thuẫn nhỏ như cố ý gây thương tích, hủy hoại tài sản và trộm cắp vặt, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và khai thác khoáng sản trái phép. Kết quả đã xác minh làm rõ 14 vụ 29 đối tượng (trong đó chuyển Công an huyện xử lý 11 vụ, 25 đối tượng theo thẩm quyền).

Tình hình tai, tệ nạn xã hội cụ thể: ATGT xảy ra 02 vụ làm chết 02 người, 02 người bị thương so với cùng kỳ giảm 03 vụ, người chết tương đương so với cùng kỳ, giảm 01 người bị thương; tệ nạn xã hội xảy ra 02 vụ đánh bạc so cùng kỳ giảm 01 vụ, các vụ việc chuyển Công an huyện thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Công tác quản lý Nhà nước về trật tự xã hội được tăng cường, đã tiến hành

kiểm tra phát hiện 03 đối tượng sử dụng pháo nổ trái phép xử phạt 4.500.000 đ, mở 02 lớp giáo dục pháp luật cho đối tượng hình sự và các đối tượng vi phạm có 48 đối tượng tham gia. Ngoài ra, kiểm tra cư trú 27 lượt trong đó 15 hộ dân và 06 cơ sở cho thuê lưu trú 06 lán trại công trình phát hiện xử phạt 15 trường hợp lưu trú trái phép với số tiền 3.000.000 đồng; tiến hành kiểm tra việc không mang khẩu trang nơi công cộng, vi phạm các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, tập trung đông người, lập biên bản xử phạt 125 trường hợp với tổng số tiền 249 triệu đồng (trong đó UBND xã ra Quyết định xử phạt 84 trường hợp với số tiền 84 triệu đồng, trình UBND huyện ra Quyết định xử phạt 41 trường hợp với số tiền 165 triệu đồng)

Chỉ đạo CA xã phối hợp Đài truyền thanh phát 08 lượt bài tuyên truyền về nghị định 137/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo; tuyên truyền công tác PCCC, phòng ngừa trộm cắp tài sản,...; phối hợp Công an huyện tuyên truyền làm việc 21 cơ sở mua bán xăng dầu nhỏ lẻ, 33 cơ sở mua bán tạp hóa trên địa bàn cho cam kết về công tác PCCC; cho cam đoan, cam kết không vi phạm pháp luật đối với 16 đối tượng hình sự và các đối tượng đốt pháo; khảo sát rắn đe 37 đối tượng và 06 tụ điểm nhà dân nghi vấn hoạt động cờ bạc. Bên cạnh đó cùng với Công an huyện tiến hành cấp CCCD đến nay đã cấp được 7.890/13.982 thẻ CCCD theo quy định.

Phối hợp với Ban CHQS xã, Đoàn Biên phòng Cát Khánh tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự gồm 897 lượt cán bộ tham gia, qua đó nhắc nhở 03 nhóm thanh niên tụ tập chơi khuya và 224 trường hợp vi phạm việc chấp hành công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định. Trong năm đã xây dựng mô hình hợp thu tô giác tội phạm đặt tại 12 điểm trên địa bàn xã và 01 mô hình tự quản về an ninh trật tự Chi đoàn thanh niên thôn Ngãi An. Đã hòa giải 06 vụ tranh chấp gây mất an ninh trật tự. Kết quả những vụ việc đã giải quyết được nhân dân đồng tình và có kết quả tác dụng giáo dục tốt, góp phần làm giảm đơn thư vượt cấp.

III. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

- a) Quy định: Quy mô dân số từ 8.000 người trở lên.
- b) Hiện trạng: theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2021, xã Cát Khánh có quy mô dân số 13.391 người.

Đánh giá: **Đạt.**

2. Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

- a) Quy định: Diện tích tự nhiên từ 14 km² trở lên.
- b) Hiện trạng: Theo kết quả Thống kê đất đai năm 2021 của huyện Phù Cát, tính đến 31/12/2021, xã Cát Khánh có 30,73 km² diện tích tự nhiên.

Đánh giá: **Đạt.**

3. Tiêu chuẩn 3: Đã được công nhận là đô thị loại IV hoặc loại V; hoặc khu vực dự kiến thành lập thị trấn đã được phân loại đạt tiêu chí của đô thị loại IV hoặc loại V.

Xã Cát Khánh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V tại Quyết định số 5094/QĐ-UBND ngày 21/12/2021. Đồng thời, phạm vi phân loại đô thị phù hợp với ranh giới quy hoạch chung đô thị Cát Khánh và phù hợp với thị trấn Cát Khánh dự kiến thành lập (bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã Cát Khánh).

Đánh giá: **Đạt.**

4. Tiêu chuẩn 4: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Chỉ tiêu về cân đối thu, chi ngân sách:

- Quy định: Cân đối thu đủ chi

- Hiện trạng: Năm 2021, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã Cát Khánh đạt 99,29 tỷ đồng; chi ngân sách xã đạt 99,29 tỷ đồng. Cân đối đủ.

Đánh giá: **Đạt.**

b) Chỉ tiêu về tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (2019 - 2021):

- Quy định: đạt bình quân của huyện.

- Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo của xã Cát Khánh bình quân giai đoạn 2019 - 2021 là 2,99%, trong đó: năm 2019 là 3,79%, năm 2020 là 2,87% và năm 2021 là 2,30%. Thấp hơn bình quân chung của huyện Phù Cát giai đoạn 2019 - 2021 là 3,01%.

Đánh giá: **Đạt.**

c) Chỉ tiêu về tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- Quy định: từ 65% trở lên.

- Hiện trạng: Năm 2021, tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế xã Cát Khánh là 7.538 người. Trong đó, lao động nông nghiệp là 2.374 người, chiếm 31,49% tổng lao động; lao động phi nông nghiệp là 5.164 người, chiếm 68,51% tổng lao động.

Đánh giá: **Đạt.**

Như vậy, tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của xã Cát Khánh đạt 03/03 tiêu chí theo quy định đối với đơn vị hành chính cấp thị trấn (có 03 tiêu chí theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 không thực hiện đánh giá đối với thị trấn: thu nhập bình quân đầu người; mức tăng trưởng kinh tế bình quân 3 năm gần nhất; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh

té).

Căn cứ 04 tiêu chuẩn thành lập thị trấn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính thì xã Cát Khánh đã đạt 04/04 tiêu chuẩn theo quy định để thành lập thị trấn Cát Khánh thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

1. Tỉnh Bình Định

Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2021, tỉnh Bình Định có 6.066,40 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.508.322 người; có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Quy Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn và 08 huyện: An Lão, Hoài Ân, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Cát, Tuy Phước và Vân Canh; 159 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: có 32 phường, 11 thị trấn và 116 xã; tỷ lệ đô thị hóa là 39,97% (theo Niên giám thống kê tỉnh Bình Định năm 2021, tỉnh Bình Định có quy mô dân số 1.508.322 người, trong đó dân số thành thị của tỉnh là 602.942 người).

Địa giới hành chính tỉnh Bình Định: phía Đông giáp Biển Đông với đường bờ biển dài hơn 134 km; phía Tây giáp tỉnh Gia Lai; phía Nam giáp tỉnh Phú Yên; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi.

2. Huyện Phù Cát

Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2021, huyện Phù Cát có 680,71 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 186.381 người; có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm: 02 thị trấn (Ngô Mây, Cát Tiến) và 16 xã (Cát Sơn, Cát Minh, Cát Khánh, Cát Tài, Cát Lâm, Cát Hanh, Cát Thành, Cát Trinh, Cát Hải, Cát Hiệp, Cát Nhơn, Cát Hưng, Cát Tường, Cát Tân, Cát Thắng, Cát Chánh) với 117 thôn, khu phố; tỷ lệ đô thị hóa là 13,09% (theo Niên giám thống kê tỉnh huyện Phù Cát năm 2021, huyện Phù Cát có quy mô dân số 186.381 người, trong đó dân số thành thị của huyện là 24.402 người).

Địa giới hành chính huyện Phù Cát: phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp huyện Vĩnh Thạnh và huyện Tây Sơn; phía Nam giáp thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và huyện Tuy Phước; phía Bắc giáp huyện Phù Mỹ và huyện Hoài Ân.

3. Hiện trạng xã Cát Khánh

Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tỉnh Bình Định, tính đến 31/12/2021, xã Cát Khánh có 30,73 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.391 người; có 08 thôn, gồm: Phú Dong, Phú Long, An Nhuệ, Thắng Kiên, Chánh Lợi, Ngãi An, An Quang Tây và An Quang Đông.

Địa giới hành chính xã Cát Khánh: phía Đông giáp Biên Đông, phía Tây giáp xã Cát Tài, xã Cát Minh; phía Nam giáp xã Cát Thành; phía Bắc giáp xã Cát Minh và huyện Phù Mỹ.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Thành lập thị trấn Cát Khánh thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định trên cơ sở nguyên trạng 30,74 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 13.391 người và 08 thôn của xã Cát Khánh.

2. Tên gọi: thị trấn Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Địa giới hành chính thị trấn Cát Khánh: phía Đông giáp Biên Đông, phía Tây giáp xã Cát Tài, xã Cát Minh; phía Nam giáp xã Cát Thành; phía Bắc giáp xã Cát Minh và huyện Phù Mỹ.

4. Vị trí, vai trò của thị trấn Cát Khánh: là trung tâm đô thị du lịch, dịch vụ kinh tế biển gắn với chế biến thủy hải sản và phát triển du lịch, dịch vụ; là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Đông bắc huyện Phù Cát.

5. Trụ sở làm việc của thị trấn Cát Khánh: trước mắt sử dụng trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã Cát Khánh hiện có. Về lâu dài, đầu tư xây dựng trung tâm hành chính theo quy hoạch.

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Tỉnh Bình Định không thay đổi diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trực thuộc. Trong đó: cấp xã tăng 01 thị trấn và giảm 01 xã.

Tỉnh Bình Định có 6.066,40 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.508.322 người; có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Quy Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn và 08 huyện: An Lão, Hoài Ân, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Cát, Tuy Phước và Vân Canh; 159 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: có 32 phường, 12 thị trấn và 115 xã; tỷ lệ đô thị hóa là 40,86% (tỉnh Bình Định có quy mô dân số 1.508.322 người, sau khi thành lập thị trấn Cát Khánh, dân số thành thị của tỉnh là 616.333 người, tăng 13.391 người).

Địa giới hành chính tỉnh Bình Định: phía Đông giáp Biển Đông với đường bờ biển dài hơn 134 km; phía Tây giáp tỉnh Gia Lai; phía Nam giáp tỉnh Phú Yên; phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi.

2. Huyện Phù Cát không thay đổi diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, trong đó: tăng 01 thị trấn và giảm 01 xã.

Huyện Phù Cát có 680,71 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 186.381 người; có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm: 03 thị trấn (Ngô Mây, Cát Tiến, Cát Khánh) và 15 xã (Cát Sơn, Cát Minh, Cát Tài, Cát Lâm, Cát Hạnh, Cát Thành, Cát Trinh, Cát Hải, Cát Hiệp, Cát Nhơn, Cát Hưng, Cát Tường, Cát Tân, Cát Thắng, Cát Chánh) với 117 thôn, khu phố; tỷ lệ đô thị hóa là 20,28% (huyện Phù Cát có quy mô dân số 186.381 người, sau khi thành lập thị trấn Cát Khánh, dân số thành thị của huyện là 37.793 người, tăng 13.391 người).

Địa giới hành chính huyện Phù Cát: phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp huyện Vĩnh Thạnh và huyện Tây Sơn; phía Nam giáp thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và huyện Tuy Phước; phía Bắc giáp huyện Phù Mỹ và huyện Hoài Ân.

3. Thị trấn Cát Khánh có 30,73 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.391 người; có 08 khu phố, gồm: Phú Đông, Phú Long, An Nhuệ, Thắng Kiên, Chánh Lợi, Ngãi An, An Quang Tây và An Quang Đông.

Địa giới hành chính thị trấn Cát Khánh: phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp xã Cát Tài, xã Cát Minh; phía Nam giáp xã Cát Thành; phía Bắc giáp xã Cát Minh và huyện Phù Mỹ.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH THUỘC HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Tác động đến kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

Thị trấn Cát Khánh được thành lập sẽ phát huy được tiềm năng thế mạnh để phát triển kinh tế, cụ thể ở các mặt sau:

- Thành lập thị trấn trên cơ sở nguyên trạng xã Cát Khánh không làm phân tán nguồn lực đầu tư phát triển của thị trấn; không làm tăng kinh phí chi thường xuyên cho bộ máy hành chính; nguồn lực công này sẽ được thị trấn tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển sản xuất.

- Đất đai và vị trí địa lý thuận lợi là điều kiện để thị trấn phát triển mở rộng các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và đặc biệt là thương mại - dịch vụ và du lịch vốn đã là thế mạnh của địa phương; thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước qua đó tiếp nhận vốn, công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn, chuyển dịch cơ cấu lao động cho phép mở rộng quy mô sản xuất phát triển nhiều ngành nghề mới tạo thêm nhiều sản phẩm mới, hướng đến phát triển mạnh kinh tế biển.

- Theo quy hoạch, thị trấn Cát Khánh là trung tâm đô thị du lịch, dịch vụ kinh tế biển gắn với chế biến thủy hải sản và phát triển du lịch, dịch vụ; là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Đông bắc huyện Phù Cát. Vì vậy, tỉnh Bình Định nói chung và huyện Phù Cát nói riêng sẽ đẩy mạnh đầu tư, thu hút các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống các công trình đô thị trên địa bàn. Đây sẽ là cơ hội để Cát Khánh vươn tầm và phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

- Thị trấn Cát Khánh có nguồn nhân lực trẻ, dồi dào, cần cù, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh. Đây là một nguồn lực tốt có thể đáp ứng cho nhu cầu phát triển các ngành đặc biệt là công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch.

- Các tác động từ bên ngoài, trong đó là sự phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định trong thời gian qua sẽ tạo cơ hội cho thị trấn Cát Khánh phát huy thế mạnh của địa phương mình, đồng thời tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b) Tác động tiêu cực

Bên cạnh những lợi thế và tiềm năng thế mạnh còn có những thách thức và bất cập trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đó là:

- Thị trấn Cát Khánh là trung tâm đô thị du lịch, dịch vụ kinh tế biển gắn với chế biến thủy hải sản và phát triển du lịch, dịch vụ; là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Đông bắc huyện Phù Cát. Điều này sẽ làm gia tăng nhanh dân số từ luồng dân nhập cư trên địa bàn kéo theo sự gia tăng áp lực giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đã được đầu tư xây dựng nhưng một số hạng mục còn chưa được đồng bộ; thói quen, lối sống về bảo vệ môi trường, trật tự đô thị một số người dân còn chưa cao.

- Đối với nhu cầu nguồn vốn đầu tư là nhu cầu cần thiết, tất yếu và là quá trình lâu dài để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ, du lịch sẽ làm tăng nhu cầu vốn đầu tư.

- Việc huy động các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội do khó khăn chung của nền kinh tế trong bước đầu khôi phục sau đại dịch Covid-19. Sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa sẽ dẫn đến nhiều vấn đề bất cập mới nảy sinh như: quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

c) Giải pháp

Tăng cường hơn nữa vai trò thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với việc quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, kinh doanh bất động sản, vi phạm cam kết tiến độ thực hiện dự án; tăng cường phối hợp chặt chẽ trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có tính chiến lược, bám sát định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, khớp nối với quy hoạch ngành, vùng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động địa phương với hệ thống thông tin thị trường lao động của toàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm. Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các cơ sở dạy nghề, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại các địa phương để thu hút lao động tham gia sản giao dịch việc làm. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp lâu bền từ các chế độ đãi ngộ, tiền lương, thưởng để thu hút người lao động.

Tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ Trung ương, Tỉnh, huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất để phát triển hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá - thể thao,... Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn ODA), trong đó cả từ ngân sách Trung ương và ngân sách Tỉnh dành chủ yếu cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội. Để nâng cao nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cần tăng tỷ lệ tích lũy từ nội bộ, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao và có các biện pháp khuyến khích tiết kiệm cho đầu tư phát triển. Tiếp tục tranh thủ các nguồn tài trợ ODA, tập trung vào lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở các trung tâm kinh tế và các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các công trình bảo vệ môi trường, giảm nghèo, tạo sự phát triển đồng bộ và hài hòa trên địa bàn.

2. Tác động đến quản lý hành chính

a) Tác động tích cực

Thành lập thị trấn là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền huyện Phù Cát nói riêng và xã Cát Khánh nói chung thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ đã đề ra. Góp phần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính, giảm gánh nặng trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, củng cố và tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

Thành lập thị trấn Cát Khánh trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Cát Khánh, do vậy tổ chức bộ máy của cấp ủy, chính quyền được giữ ổn định như hiện nay; không làm tăng biên chế; tổ chức và hoạt động của xã không thay đổi nhiều. Đội ngũ cán bộ, công chức sẽ tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng; nhận thức, tư duy của đội ngũ cán bộ, công chức cũng sẽ thay đổi tích cực để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Việc thành lập thị trấn Cát Khánh thúc đẩy kinh tế phát triển toàn diện, từ đó chính quyền có nguồn kinh phí để đầu tư các cơ sở vật chất, trụ sở làm việc được quy hoạch đồng bộ, tu sửa và xây mới, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức làm việc hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, giúp công tác quản lý nhà nước được tốt hơn, các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa, cơ chế một cửa, một cửa điện tử,... giúp giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công.

b) Tác động tiêu cực

Do yêu cầu của quá trình đô thị hóa và đầu tư phát triển dẫn đến số lượng giao dịch hành chính diễn ra trên địa bàn sẽ tăng, nhất là ở những lĩnh vực quản lý đô thị, đất đai, cấp phép xây dựng, hộ tịch,...

Thị trấn Cát Khánh được thành lập sẽ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị. Do sự khác biệt giữa hai mô hình quản lý (xã - thị trấn) nên bước đầu đội ngũ cán bộ công chức sẽ lúng túng, khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý của chính quyền địa phương.

c) Giải pháp

Nâng cao hơn nữa hiệu quả thực thi công vụ cho đội ngũ công chức; nâng cao chất lượng và cải tiến lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn; đẩy mạnh xây dựng và vận hành chính quyền điện tử, góp phần cải cách thủ tục hành chính và các dịch vụ công.

Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý đô thị, đại biểu Hội đồng nhân dân để đáp ứng tốt vai trò quản lý nhà nước trong tình hình mới, trong đó chủ yếu đối với lĩnh vực xây dựng, đô thị, môi trường.

3. Tác động đến đời sống nhân dân

a) Tác động tích cực

Thị trấn Cát Khánh được thành lập sẽ thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phù Cát nói chung và xã Cát Khánh nói riêng, tăng nguồn đóng góp cho ngân sách của địa phương để đầu tư vào cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế,... từ đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, giáo dục và phục vụ đời sống nhân dân.

Thành lập thị trấn Cát Khánh sẽ hình thành nếp sống văn minh đô thị, góp phần điều chỉnh hành vi. Điều này đặt ra cho người dân phải thay đổi cách sinh hoạt hiện nay theo hướng văn minh, tiên bộ hơn, phù hợp với mô hình đô thị. Khi thị trấn được thành lập, nhiều công trình phúc lợi xã hội được đầu tư xây dựng góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân. Bên cạnh đó, sẽ thu hút được sự đầu tư từ các doanh nghiệp góp phần tạo cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân.

b) Tác động tiêu cực

Sau khi thành lập, người dân, doanh nghiệp sẽ phải thay đổi các loại giấy tờ liên quan như: hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... bước đầu sẽ gây xáo trộn đời sống nhân dân.

Khi thành lập thị trấn sẽ là khu tập trung đông dân cư, mật độ dân số cao, là nơi tập trung trao đổi thông tin, một bộ phận người dân có ý thức chưa cao, nếu công tác quản lý không tốt sẽ dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội, tác động đến việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống của người dân trên địa bàn.

c) Giải pháp

Để tránh xáo trộn trong việc điều chỉnh một số giấy tờ cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sẽ chỉ đạo các Sở, Ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát phối hợp thực hiện từng bước. Công an huyện triển khai kế hoạch tổ chức cấp đổi hoặc điều chỉnh các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức theo đúng quy định. Các loại giấy tờ về cư trú, căn cước công dân,... vẫn có giá trị pháp lý của đơn vị hành chính cũ thì vẫn tiếp tục được sử dụng, lưu hành, chỉ thay đổi khi người dân có nguyện vọng. Các chi phí thực hiện để chuyển đổi giấy tờ, địa chỉ,... Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ hỗ trợ cho người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn để đảm bảo sớm hoàn thành và đạt hiệu quả cao nhất. Việc chuyển đổi được thực hiện trong thời gian nhanh nhất, tại điểm tập trung do Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Khánh thông báo; có thể cử công chức đến tận nơi để thay đổi giấy tờ cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

4. Tác động về môi trường

a) Tác động tích cực

Hiện nay, công tác xử lý vệ sinh môi trường ở Cát Khánh cơ bản đảm bảo cho yêu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn. Khi thành lập thị trấn thì công tác xử lý vệ sinh môi trường tiếp tục được duy trì và xử lý tốt hơn do có nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển nói chung và đầu tư cho công tác xử lý vệ sinh môi trường nói riêng. Thị trấn Cát Khánh sẽ được quan tâm đầu tư nhiều thiết bị, máy móc hiện đại để xử lý tốt hơn các hiện tượng phát sinh làm ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn thị trấn và các địa phương lân cận. Công tác quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, thu gom và xử lý rác thải, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất sẽ được bảo đảm.

Việc sinh sống tại môi trường đô thị sẽ góp phần nâng cao ý thức người dân về việc bảo vệ môi trường sống; chính quyền đô thị sẽ quan tâm đầu tư hơn cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường. Thành lập các thị trấn sẽ là điều kiện thuận lợi để xã giải quyết vấn đề phát triển đô thị và tăng trưởng nhanh chóng của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề. Đồng thời, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên và các không gian đô thị, văn hóa, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp sinh thái theo hướng phát triển bền vững, xanh, sạch, đẹp.

b) Tác động tiêu cực

Quá trình đô thị hoá tại Cát Khánh đã gây tác động không nhỏ tới môi trường, cụ thể:

- Đô thị hóa làm tăng lượng chất thải sinh hoạt: việc gia tăng dân số dẫn đến gia tăng lượng chất thải rắn phát sinh mỗi ngày, khoảng 15% trong số đó chưa được thu gom, xử lý mà vứt bỏ ở các sông, suối, các khu đất trống hoặc thậm chí

vứt xuống biển trên địa bàn gây ra tác động môi trường tương đối nghiêm trọng, bên cạnh đó lượng chất thải thu gom được xử lý bằng các biện pháp chôn lấp chưa đảm bảo vệ sinh do không tuân thủ các quy định an toàn. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy các loại chất thải rắn đang là bài toán nan giải với công tác quản lý đô thị. Với số lượng dân cư tại các khu đô thị tăng nhanh qua mỗi năm thì số lượng chất thải rắn cũng gia tăng nhanh chóng, đa dạng về thành phần và chưa được phân loại tại nguồn gây khó khăn cho công tác xử lý. Để giải quyết vấn đề này cần có nguồn lực tài chính để mua sắm trang thiết bị, đầu tư cơ sở hạ tầng cũng như nguồn nhân lực và nâng cao ý thức của người dân.

- Ô nhiễm môi trường do lượng nước thải sinh hoạt: không gian đô thị ngày càng được mở rộng, đi cùng với tài nguyên đất đô thị đang bị suy thoái thì nguồn tài nguyên nước cũng suy thoái không kém phần quyết liệt. Nước thải tại các khu dân cư hầu hết chưa được xử lý mà thường xả thẳng ra biển, sông, suối. Nếu chúng ta không có biện pháp xử lý kịp thời thì mức độ ô nhiễm môi trường do nguồn nước thải sinh hoạt sẽ tăng cao và không thể kiểm soát, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân.

- Ô nhiễm môi trường không khí: môi trường không khí tại các đô thị chịu ảnh hưởng tổng hợp từ nhiều nguồn thải, có thể từ các hoạt động xả thải của các nhà máy, do các phương tiện tham gia giao thông với số lượng đông đảo gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường không khí trên địa bàn. Yếu tố gây ra tình trạng ô nhiễm không khí tại các khu dân cư chủ yếu vẫn là ô nhiễm bụi.

- Làm tình hình giao thông ngày càng trầm trọng: số lượng dân đô thị tăng cao đồng nghĩa với việc các phương tiện lưu thông trên các tuyến đường luôn trong tình trạng quá tải, dẫn đến kẹt xe tại các nút giao thông vào giờ cao điểm góp phần làm ô nhiễm môi trường không khí, ô nhiễm tiếng ồn và các loại khí thải độc hại.

c) Giải pháp

Thị trấn cần tập trung hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý chất thải, tăng cường các biện pháp quản lý, đề ra biện pháp khắc phục hiệu quả để Cát Khánh trở thành đô thị biển thân thiện với môi trường; tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường, chất thải công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cần được quản lý chặt chẽ, nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn mới được xả ra môi trường; hạn chế khai thác nước ngầm, chống ô nhiễm môi trường nước mặt. Phát triển công trình xanh, xây dựng đô thị sinh thái nhằm giảm mức tiêu hao năng lượng trong các công trình, nhất là các trung tâm thương mại, khách sạn, các công sở, các cơ sở sản xuất. Giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm và phát thải khí “nhà kính”. Sử dụng năng lượng có hiệu quả và tiết kiệm trong mọi hoạt động của đô thị. Nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong chiếu sáng đô thị; xử lý rác thải bằng công nghệ tiên tiến nhằm giảm thải các khí làm ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trên địa bàn thị trấn về vấn đề bảo vệ môi trường sống xung quanh kết hợp với kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà máy trong khu, cụm công nghiệp như: thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, sản xuất trước khi đổ vào hệ thống thoát nước chung.

5. Tác động về kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Tác động tích cực

Trên cơ sở quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 Khu vực phía Nam đầm Đê Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035 đã được phê duyệt, tỉnh Bình Định sẽ thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm đảm bảo theo tiêu chuẩn thị trấn trong thời gian tới; phát triển mạng lưới giao thông theo hướng cải tạo mở rộng lộ giới trên cơ sở kế thừa các quy định, kết hợp xây mới một số tuyến đường tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, đồng bộ,... Các công trình kiến trúc mới được xây dựng, cải tạo, đặc biệt là các khu vực sinh thái, công viên cây xanh sẽ góp phần nâng cao mỹ quan đô thị, cải thiện chất lượng môi trường sinh thái đô thị.

Các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật khi đi vào vận hành (các nút giao thông, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, đường ống cấp nước, cáp thông tin đi trong hào kỹ thuật,...) sẽ tạo ra mỹ quan đô thị cho thị trấn trong tương lai.

Thành lập thị trấn Cát Khánh phù hợp với các quy hoạch, định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Bình Định nói chung và huyện Phù Cát nói riêng; tạo điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng, tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ, du lịch, khu dân cư,... từ đó có tác động đến việc thu hút lao động, thúc đẩy sản xuất kinh doanh dịch vụ, tạo ra sự cân đối trong việc phân bố dân cư giữa các khu vực trên địa bàn thị trấn. Đồng thời, thành lập thị trấn là bước cụ thể hóa Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 tại Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 Khu vực phía Nam đầm Đê Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035 tại Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

b) Tác động tiêu cực

Đô thị Cát Khánh đang có bước phát triển mạnh trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, dịch vụ - du lịch, hạ tầng đô thị, khu dân cư,... Vì vậy, nếu công tác

hoạch định, quy hoạch, quản lý đô thị không theo kịp tốc độ phát triển có thể dẫn đến sự thiếu đồng bộ, không thống nhất trong phát triển đô thị.

Sự phát triển mạnh mẽ của Cát Khánh trong thời gian qua dẫn đến việc tăng nhanh dân số cơ học, tăng tốc độ đô thị hóa và hình thành các khu nhà ở. Điều đó sẽ tác động lớn tới công tác quy hoạch, san lấp và giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu cho người dân từ các nơi khác đến làm việc và sinh sống. Ngoài ra, cảnh quan môi trường xung quanh cũng bị ảnh hưởng; tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, ô nhiễm môi trường tăng lên gây ùn tắc về giao thông, mất mỹ quan đô thị.

c) Giải pháp

Đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị, quản lý quy hoạch kiến trúc, quản lý đô thị gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Huy động các nguồn lực, tập trung xây dựng tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: giao thông, thủy lợi, điện, cấp nước, thoát nước,... phát triển thị trấn từng bước bảo đảm các tiêu chí đô thị loại V. Xây dựng đô thị theo hướng hiện đại, bền vững để thị trấn Cát Khánh luôn “sạch, xanh, sáng, đẹp”.

Các ngành chức năng của huyện Phù Cát và thị trấn Cát Khánh cần triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp, từ tuyên truyền, vận động đến ra quân tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm lấn chiếm, sử dụng hành lang vỉa hè để kinh doanh buôn bán; các cá nhân vi phạm trật tự an toàn giao thông cũng như xử lý triệt để các sai phạm của các đơn vị trong quá trình triển khai xây dựng các công trình nhằm lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên các tuyến phố, góp phần xây dựng đô thị Cát Khánh ngày càng văn minh, hiện đại hơn.

6. Tác động về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

a) Tác động tích cực

Với việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy Nhà nước từ xã thành thị trấn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng - an ninh.

Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như nhận thức của người dân không ngừng được nâng lên sẽ góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; hạn chế điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Thêm vào đó, lực lượng công an thị trấn là công an chính quy sẽ giúp công tác quản lý xã hội, quản lý an ninh, trật tự trên địa bàn được giữ vững; phát huy công tác phối hợp giữa lực lượng quân sự và công an theo Nghị định số

133/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương được giữ vững, tạo tiền đề để góp phần cho nền kinh tế thị trấn phát triển bền vững.

b) Tác động tiêu cực

Khi thành lập thị trấn, ngoài các yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, sẽ có một số tác động khách quan theo xu hướng chung như: dân số cơ học tăng nhanh, số lượng dân nhập cư nhiều do làm việc ở các nhà máy, xí nghiệp, công ty và nhân công các cơ sở dịch vụ - thương mại và đặc biệt là du lịch, tình hình lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép,... sẽ gây khó khăn hơn trong công tác quản lý Nhà nước và duy trì các hoạt động thuần túy truyền thống.

c) Giải pháp

Xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân; xây dựng thị trấn Cát Khánh thành khu vực phòng thủ vững chắc, địa bàn trọng yếu góp phần giữ vững an ninh quốc phòng toàn huyện; giữ vững an ninh chính trị, tăng cường đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tập trung vào các đối tượng đã và đang có biểu hiện vi phạm; các địa bàn, khu vực trọng điểm, phức tạp về tình hình an ninh trật tự. Thông tin thường xuyên về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần cảnh giác của người dân; kịp thời phát hiện, tham gia tố giác tội phạm, góp phần cùng lực lượng chức năng đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN CÁT KHÁNH

1. Quan điểm phát triển

Thị trấn Cát Khánh là trung tâm đô thị du lịch, dịch vụ kinh tế biển gắn với chế biến thủy hải sản và phát triển du lịch, dịch vụ; là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Đông bắc huyện Phù Cát. Theo đó, trong giai đoạn tới thị trấn Cát Khánh phát triển như sau:

a) Phát triển thị trấn phải phù hợp với định hướng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 Khu vực phía Nam đầm Đề Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035, đặt trong mối quan hệ với hệ thống đô thị trong và ngoài tỉnh Bình Định.

b) Huy động tối đa các nguồn lực, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến trong sản xuất, dịch vụ để tăng năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nền

kinh tế, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng khu vực thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng.

c) Xây dựng thị trấn thành văn minh, hiện đại, thân thiện với môi trường, bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa truyền thống, phát triển mô hình đô thị sinh thái - dịch vụ - du lịch - công nghiệp, xứng đáng là đô thị trung tâm phía Đông bắc của huyện Phù Cát và vùng phụ cận.

d) Phát triển kinh tế - xã hội gắn với nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Mục tiêu cơ bản giai đoạn 2022 - 2025

a) Về phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân trên 13%/năm.
- Cơ cấu kinh tế của thị trấn đến năm 2025: Thương mại - dịch vụ chiếm 40%, công nghiệp - xây dựng chiếm 35%, nông - lâm - thủy sản giảm còn 25%.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 55 - 60 triệu/người/năm.
- Thu ngân sách hàng năm tăng trên 10%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch và sử dụng điện đạt 100%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm: 0,8%.

b) Về văn hóa - xã hội

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở đạt 100%; trung học phổ thông đạt 98%; xét tuyển vào lớp 6 đạt 100%; thi vào lớp 10 đạt 90%.
- 100% trẻ 6 tuổi được vào lớp 1, bảo đảm số trẻ em 5 tuổi vào mẫu giáo đạt 100%; duy trì chuẩn phổ cập giáo dục ở các cấp học.
- Duy trì tiêu chí thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng còn 3%; duy trì trên 95% tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế; giữ vững tiêu chí đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- 100% số khu phố đạt tiêu chuẩn văn hóa.

3. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội

a) Về phát triển kinh tế

Kế thừa những kết quả đã đạt được, đánh giá hiện trạng và dự báo tiềm năng của địa phương gắn liền với mục tiêu chung của huyện để xác định nhiệm vụ phù hợp với thực tế trên địa bàn. Tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, huyện và các cấp ngành để huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế thị trấn.

Tập trung phát huy những lợi thế có sẵn của địa phương, tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trước hết, xác định phát triển kinh tế biển làm nền tảng; đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ và du lịch, từng bước nâng cao chất lượng các lĩnh vực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết lao động, thu hút cho đầu tư phát triển, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Về phát triển nông nghiệp:

Chỉ đạo phát triển cây trồng, vật nuôi có lợi thế cạnh tranh, giá trị, hiệu quả cao, an toàn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân; đẩy mạnh sản xuất hàng hóa và dịch vụ sản xuất nông nghiệp. Tích cực thu hút các nguồn lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ trang trại. Triển khai, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp. Thực hiện chính sách khuyến nông, hỗ trợ vốn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; tiếp tục hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp để hình thành vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng đã được xây dựng. Vận động nhân dân trong việc phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Về phát triển công nghiệp - xây dựng

Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn đầu tư thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, phù hợp với xu thế phát triển chung. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống theo hướng tập trung. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào Cụm công nghiệp Cát Khánh, mở rộng các cơ sở sửa chữa đóng mới tàu thuyền, các cơ sở cơ khí sửa chữa công cụ phục vụ sản xuất, quy hoạch và quản lý khai thác có hiệu quả về tài nguyên thiên nhiên hiện có ở địa phương. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng. Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo ra sản phẩm có chất lượng, có khả năng cạnh tranh cao; tích cực quảng bá và kêu gọi đầu tư vào làng nghề truyền thống như nước mắm Đê Gi, góp phần giải quyết lao động tại địa phương, tăng thu nhập cho người lao động, gắn với bảo vệ môi trường, phấn đấu nâng giá trị sản xuất đến năm 2025 đạt trên 300 tỷ đồng.

- Về phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ để thúc đẩy sản xuất phát triển nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị trấn. Khuyến khích nhân dân mở rộng kinh doanh dịch vụ nhất là các địa bàn đông dân cư như: An Quang tây, An Quang Đông, Thắng Kiên, Ngãi An; phát triển chợ Đồng Lâm, chợ Đê Gi, cảng cá Đê Gi

vừa cung ứng hàng hóa tiêu dùng cho nhân dân, vừa tiêu thụ nông, hải sản và những sản phẩm mà nhân dân sản xuất ra.

Quản lý tốt quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp, kêu gọi các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh doanh dịch vụ, tạo ra điểm tham quan vui chơi giải trí để thu hút khách du lịch. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách đảm bảo an toàn, tiện lợi, văn minh, phấn đấu nâng giá trị hoạt động dịch vụ thương mại đạt trên 350 tỷ đồng.

- Về hoạt động tín dụng, ngân hàng:

Đa dạng hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng để phát triển kinh tế, huy động mọi nguồn lực từ xã hội để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Quỹ tín dụng nhân dân Khánh Tín sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, góp phần hạn chế cho vay nặng lãi; giúp thành viên chủ động đầu tư phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

Giảm tỷ lệ nợ quá hạn của ngân hàng chính sách xã hội xuống dưới 5%, xây dựng kế hoạch theo dõi việc sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách có hiệu quả; tăng cường giải quyết xử lý nợ quá hạn, chú ý việc cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích, bảo đảm việc thu hồi vốn.

- Về thu, chi ngân sách:

Tăng cường quản lý và khai thác các nguồn thu ngân sách, khuyến khích các thành phần kinh tế tích lũy đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, có biện pháp chống thất thu thuế và các loại phí, nhằm đảm bảo thu đạt và vượt dự toán hàng năm. Vận động nhân dân đóng góp các khoản theo quy định của nhà nước, quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng kế hoạch; công khai thu, chi; chống mọi biểu hiện tham ô, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Nâng cao chất lượng hoạt động của tài chính ngân sách, đưa công tác quản lý thu, chi ngân sách đi vào nề nếp, đúng luật ngân sách, từng bước xây dựng ngân sách thị trấn có nguồn thu ổn định, đảm bảo kế hoạch chi hàng năm. Phấn đấu thu ngân sách hàng năm tăng 10% trở lên (không tính tiền sử dụng đất).

b) Về phát triển văn hóa - xã hội

- Giáo dục - đào tạo

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; nâng cao chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục phổ cập Tiểu học, THCS trong độ tuổi và phổ cập bậc THPT. Thực hiện có hiệu quả chương trình hành động đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, phát triển hoạt động của Trung tâm học tập cộng

đồng; ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng và số học sinh có đạo đức yếu kém. Nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

- Y tế

Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế quốc gia, phòng chống các bệnh xã hội và các dịch bệnh nguy hiểm, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức phòng bệnh và giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động nhân dân tiếp tục xây dựng 3 công trình vệ sinh và tham gia BHYT đạt 95% trở lên. Củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, nêu cao tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế. Tiếp tục duy trì có hiệu quả và nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế của thị trấn. Tăng cường công tác quản lý y dược tư nhân hoạt động dịch vụ theo quy định của Nhà nước.

Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, hạn chế thấp nhất số người sinh con thứ 3. Đẩy mạnh công tác chăm sóc trẻ em, từng bước hạ thấp tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 3% vào năm 2025. Đồng thời thường xuyên quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi tạo điều kiện cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Bảo đảm an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo

Huy động các nguồn lực thực hiện tốt chính sách an sinh và phúc lợi xã hội. Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm. Chú trọng các chương trình phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo. Tiếp tục mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề.

Giải quyết tốt các vấn đề, chính sách liên quan đến dân tộc. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của các tổ chức tôn giáo. Quan tâm và có biện pháp hỗ trợ thiết thực cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn về đời sống vật chất, tinh thần.

- Văn hóa thể thao, truyền thanh

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân các ngày lễ lớn, thường xuyên kiểm tra các hoạt động về văn hóa nhằm ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, bài trừ mê tín dị đoan và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, từng bước nâng cao chất lượng phong trào. Tăng cường đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên trong quần chúng nhân dân. Hàng năm xây dựng kế

hoạch hoạt động của nhà văn hóa thị trấn và ở các khu phố; tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức.

Thông tin kịp thời và đưa tin các nhiệm vụ chính trị và hoạt động kinh tế, xã hội nổi bật của thị trấn trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đảm bảo cho các cụm truyền thanh đều tiếp âm được đài huyện, đài tỉnh và đài quốc gia.

c) Về nâng cao chất lượng sống người dân

- Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Huy động các nguồn lực để thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công cách mạng. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt chương trình chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

- Nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng kịp thời về số lượng và chất lượng lao động cho nền kinh tế phát triển. Đẩy mạnh chất lượng đào tạo theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn và phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và gia tăng quy mô giường bệnh. Xây dựng phát triển ngành y tế từng bước hiện đại, đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe nhân dân.

d) Về xây dựng nếp sống văn minh đô thị

- Xây dựng nền hành chính công đảm bảo tính công khai, minh bạch, tinh gọn, phục vụ nhanh chóng yêu cầu của xã hội. Tập trung nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ công chức mang tính chuyên nghiệp, có đức có tài đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh nhà.

- Quan tâm và chú trọng công tác quy hoạch, khôi phục và duy trì các lễ hội văn hóa có giá trị, trùng tu các di sản văn hóa đã được công nhận trên địa bàn. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong tiệc cưới, việc tang, lễ hội.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa và văn minh đô thị, phát huy dân chủ gắn với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Giáo dục nếp sống văn minh đến toàn dân, trọng tâm là thế hệ trẻ, đối tượng quan tâm nhất là các em thiếu niên, nhi đồng, đoàn viên, thanh niên, học sinh và sinh viên.

4. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng đô thị

a) Định hướng phát triển

- Đầu tư các dự án giao thông mang tính liên kết vùng nhằm kết nối huyện Phù Cát nói chung và thị trấn Cát Khánh nói riêng với các đô thị trong và ngoài tỉnh. Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong từng đô thị và hệ thống hạ

tăng kỹ thuật dùng chung. Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng đồng thời với việc đầu tư phương tiện vận chuyển.

- Đảm bảo cung ứng điện, dịch vụ viễn thông đầy đủ, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, từng bước ngầm hóa mạng cáp điện lực, viễn thông tại khu vực trung tâm đô thị. Phân đấu phủ sóng wifi đến từng đô thị, khu dân cư trọng điểm. Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước đúng định hướng và nhu cầu thực tiễn, từng bước xây dựng hệ thống thoát nước kết hợp xử lý nước thải.

- Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ để phân đấu nâng cấp đô thị Cát Khánh lên đô thị loại IV, đảm bảo đạt tiêu chí nâng cấp đô thị, phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị và các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; phù hợp với phong tục, tập quán, tôn giáo và văn minh hiện đại, đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan và vệ sinh môi trường.

- Cập nhật, bổ sung các thiết chế văn hóa trên địa bàn để có kế hoạch tổ chức triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục thu hút đầu tư đối với các dự án công trình văn hóa tầm cỡ quốc gia và cấp vùng.

- Khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa để tăng thêm nguồn đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng của ngành giáo dục, y tế, nhất là đầu tư các cơ sở dịch vụ chất lượng cao để góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Quan tâm đầu tư xây dựng các không gian công cộng, đa chức năng để thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị.

- Đầu tư nhà vệ sinh thông minh ở các nơi công cộng, trường học và bệnh viện bằng nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa.

b) Nhiệm vụ phát triển

* Phát triển hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:

- + Xây dựng tuyến hành lang phụ trợ Đông - Tây (đường Đê Gi - Chợ Gồm), tối thiểu đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng, quy mô 4 - 6 làn xe đến năm 2030. Giai đoạn đến năm 2040, quy mô 4 - 6 làn xe đoạn Đê Gi - Chợ Gồm. Có vai trò hỗ trợ phát triển kinh tế, liên kết đô thị Cát Khánh với chuỗi đô thị phía Tây tỉnh Bình Định đến cảng Đê Gi, đường ven biển.

- + Đầu tư nâng cấp hệ thống đường tỉnh đi qua địa bàn (đường ĐT.633) theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đạt quy mô 4 làn xe và được xây dựng đúng theo quy hoạch đô thị được phê duyệt.

- Giao thông đối nội gồm các tuyến đường giao thông nội bộ có bề rộng từ 3 m đến 7 m đã được bê tông hóa, nhựa hóa, đảm bảo giao thông đi lại thuận lợi.

Hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với chiến lược phát triển giao thông của tỉnh. Mở thêm các tuyến GTNT ở các khu vực có mật độ đường giao thông thấp; cải tạo, nâng cấp các tuyến hiện có đạt tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Đến năm 2030 đảm bảo 100% đường GTNT được cứng hóa. Hệ thống đường liên xã tối thiểu đạt cấp VI đồng bằng.

- Hệ thống cầu cống trên các tuyến đường được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp hạng đường được quy hoạch.

- Đầu tư phát triển, từng bước đồng bộ, hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông đô thị theo quy hoạch hệ thống giao thông đô thị của tỉnh và quy hoạch các đô thị trong huyện, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy mô, tính chất đô thị.

- Hệ thống giao thông công cộng

Đầu tư xây dựng mới Bến xe Cát Khánh theo vị trí đã được quy hoạch thuộc khu phố Thăng Kiên với quy mô 1,4 ha.

Giữ nguyên lộ trình các tuyến đang khai thác hiệu quả, xác định các trục chính và điều chỉnh lại một số tuyến để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới của huyện Phù Cát nói chung và thị trấn Cát Khánh nói riêng.

* Thoát nước mưa

Thị trấn Cát Khánh sẽ được chia thành nhiều khu vực thoát nước, đảm bảo các nguyên tắc: thoát nước mạnh nhất, bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế chôn sâu, đường kính cống tối thiểu. Sử dụng đường cống bê tông cốt thép có đường kính từ D600-D2000. Nước mưa sau khi thu gom sẽ được đổ ra các nguồn tiếp nhận là biển, sông, suối gần nhất.

- Về nguồn tiếp nhận: Tận dụng các lợi thế giáp biển, bám sát địa hình để làm nguồn tiếp nhận cho việc thoát nước nhanh nhất, tránh gây ngập úng, tụ thủy. Nước mưa của thị trấn Cát Khánh sau khi được gom lại bằng hệ thống công bê tông cốt thép xả ra biển, do tính chất của nước mưa là nước sạch nên có thể xả trực tiếp nước mưa ra nguồn tiếp nhận mà không cần qua xử lý.

- Giải pháp thiết kế: Vạch tuyến thoát nước bám sát theo địa hình tự nhiên, đảm bảo thoát nước nhanh nhất. Giảm việc chôn lấp cống quá sâu ảnh hưởng đến hiệu quả và tính kinh tế. Chia lưu vực thoát nước mưa thành hai giai đoạn theo định hướng quy hoạch phát triển đô thị ra ngoại biên: giai đoạn 1 thiết kế giải pháp thoát nước đến năm 2025 và giai đoạn 2 là đến năm 2040. Về phương án cho giai đoạn 1 các chỉ tiêu thoát nước mưa phải tính đến giai đoạn 2 kết nối vào. Hệ thống thoát nước mưa của thị trấn Cát Khánh được bố trí 2 bên đường để thu gom nước mưa từ các hộ dân 2 bên đường và tránh đọng nước trên đường, hạn chế trơn trượt, đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông. Các tuyến đường chính, đường trọng điểm của thị trấn Cát Khánh nói riêng cũng như của huyện Phù Cát nói chung nên

hạn chế bố trí cống thoát nước mưa băng đường, để tránh đào đường, gây cản trở giao thông khi xảy ra sự cố. Tính toán, kiểm tra lại các tuyến cống hiện hữu để đem vào khai thác một cách hiệu quả. Nước mưa sau khi gom lại được xả ra các suối và đổ ra biển.

* Cấp nước

- Công trình cấp nước tập trung xã Cát Khánh sẽ được cải tạo, xây dựng khu xử lý hoàn chỉnh, nâng công suất thành 4.500 m³/ngày đêm (năm 2030) và 8.000 m³/ngày đêm (năm 2040) tại khu phố Thắng Kiên. Nguồn nước thô được lấy từ sông La Tinh, sông Côn thông qua hệ thống kênh Văn Phong và từ đập Đức Phổ. Dẫn tuyến ống cấp nước chính chạy dọc hai bên đường ĐT.633 sau đó rẽ ra các nhánh vào các khu vực cần cấp nước. Sử dụng ống dẫn uPVC có đường kính D600 đến D800 và 01 trạm bơm tăng áp. Mạng lưới cấp nước của thị trấn là mạng lưới vòng kết hợp mạng cụt để bảo đảm áp lực cho các hộ dân và cho công tác phòng cháy chữa cháy.

- Mạng lưới quy hoạch cấp nước thị trấn Cát Khánh được chia thành 2 giai đoạn đầu tư để đảm bảo về mức độ phục vụ và tính kinh tế giai đoạn đến năm 2030 và đến năm 2040. Về phương án cho giai đoạn 1 các chỉ tiêu thoát nước mưa phải tính đến giai đoạn 2 kết nối vào. Giai đoạn 1 đến năm 2030 ưu tiên cho các khu vực trung tâm, khu hành chính, các tuyến đường lớn tập trung dân cư sinh sống và các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Giai đoạn sau (đến năm 2040) đầu tư xây dựng các tuyến ống cấp nước ở các khu vực còn lại của thị trấn Cát Khánh.

- Hệ thống cấp nước đảm bảo tính an toàn và liên tục, xây dựng đường ống truyền tải liên kết giữa các nhà máy trong khu vực với nhau; các công trình nước sạch nông thôn hoạt động có hiệu quả tiếp tục được sử dụng, các công trình kém hiệu quả sẽ ngừng hoạt động.

* Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thị trấn Cát Khánh sẽ được đầu tư xây dựng mới nhà máy xử lý nước thải công suất 6.000 m³/ngày đêm đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải cho riêng thị trấn, không đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải cho các xã lân cận. Được bố trí tại vị trí khu đô thị biển Cát Khánh, nơi có các điều kiện thuận lợi. Đây là các vị trí có địa hình tự nhiên thấp, có thể tận dụng địa hình, hướng dốc tự nhiên để làm giảm độ sâu chôn cống nước thải.

- Toàn bộ nước thải sẽ được thu gom bằng hệ thống cống có đường kính D300 đến D600 trên trục chính sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường. Cống nước thải sẽ được đầu tư xây dựng riêng với hệ thống cống thoát nước mưa; khoảng cách các hố ga từ 25 đến 35 mét, chiều sâu chôn cống tối đa là 6 mét, tối thiểu là 0,7 mét trên vỉa hè.

- Các tuyến công chính thoát nước thải của thị trấn Cát Khánh bao gồm: tuyến công HDPE D400mm và D600mm nằm trên tuyến đường chính thu gom nước thải toàn khu đô thị về trạm xử lý nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra biển. Các tuyến công nhánh được định hướng đầu nối với tuyến công chính này. Đối với các hộ dân xây mới, nhà vệ sinh phải có bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải trước khi xả vào công thoát nước thải chung của toàn khu vực quy hoạch. Đối với các hộ dân hiện hữu, đang sử dụng bể thấm, cần chuyển dần sang xây dựng bể tự hoại để đảm bảo vệ sinh môi trường. Tiến hành nạo vét định kỳ hố ga thoát nước thải.

- Đối với những tuyến công có địa hình ngược dốc hoặc chiều sâu chôn công lớn, sử dụng bơm chuyên bậc, bơm tăng áp.

* Cấp điện

Theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035, nguồn điện cấp cho thị trấn Cát Khánh được lấy từ trạm biến áp 110 kV Cát Khánh công suất 2x40 MVA (xây mới) theo công suất tiêu thụ, cải tạo, nâng cấp tuyến 22 kV hiện trạng, định hướng phát triển lưới điện cho khu đô thị Cát Khánh và khu vực trung tâm đô thị du lịch biển.

Ngầm hóa đối với các tuyến truyền tải đi qua khu vực trung tâm thị trấn; khu vực còn lại cáp được đi trên các trụ bê tông.

Trạm biến áp 22/0,4 kV dùng trạm xây kín và đặt bên trong các công trình kiến trúc. Tuy nhiên, tùy theo vị trí cụ thể của trạm, công suất trạm có thể tăng lên hoặc giảm đi để phù hợp với các khu chức năng trên địa bàn thị trấn.

* Thông tin liên lạc

Xây dựng cơ sở hạ tầng mạng thông tin liên lạc bao gồm: hệ thống công bố cáp; hệ thống cáp quang; hệ thống tủ, hộp cáp.

Ngầm hóa đối với các tuyến cáp đi qua khu vực trung tâm thị trấn. Đối với những khu dân cư mới xây dựng, phải có phương án triển khai xây dựng đồng bộ mạng cáp ngầm theo các tuyến công, tuyến kỹ thuật.

Các tuyến trục lộ chính chạy trên địa bàn thị trấn sẽ được phủ cáp quang; cáp thông tin sẽ được đi trên các trụ điện bê tông đối với khu vực ngoài trung tâm.

Xây mới và nâng cấp các trạm BTS đảm bảo nhu cầu mạng vô tuyến của người dân.

c) Giải pháp phát triển

- Về Quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị

Có cơ chế chính sách và tạo nguồn vốn cho thị trấn Cát Khánh tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch; xây

dựng chương trình phát triển đô thị để huy động các nguồn lực; tăng cường xây dựng các khu dân cư mới, chỉnh trang các tuyến phố, đầu tư xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng đô thị.

- Về công tác quản lý đô thị

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, tạo ý thức văn minh đô thị cho nhân dân trên địa bàn;

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế quản lý đô thị; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm, hình thành nếp sống văn minh đô thị;

Đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát việc quản lý đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ các công trình, dự án trọng điểm.

- Về xây dựng hạ tầng đô thị

Tập trung triển khai đầu tư các công trình trọng điểm, nhất là các công trình hạ tầng khu dân cư thuộc các dự án quy hoạch, các công trình thuộc vốn ngân sách; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai nhanh các dự án đã được duyệt.

Nâng cấp các công trình công cộng (như bệnh viện, trường học, chợ, nhà thi đấu,...); xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng các khu dân cư.

Đẩy mạnh việc cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước. Trước mắt, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải đô thị trên các tuyến khu vực dân cư tập trung, xây dựng công viên cây xanh phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, đồng thời tạo mỹ quan đô thị. Thực hiện công tác xã hội hóa chiếu sáng ngõ hẻm. Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống giao thông, vỉa hè, cây xanh đô thị. Phát triển không gian công cộng tạo kiến trúc cảnh quan cho đô thị.

- Về phát triển nhà ở

Thực hiện chương trình phát triển nhà ở, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển nhà ở; hình thành và phát triển các khu ở, khu dân cư đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật.

- Về cơ chế, chính sách

Cần chủ động sáng tạo trong việc vận dụng các cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương; giúp các nhà đầu tư nhanh chóng tiếp cận và sớm thụ hưởng từ các cơ chế, chính sách này (cụ thể như chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, huyện; cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ cấp xã đến cấp huyện,...).

Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền quảng bá, đặc biệt là thành lập bộ phận xúc tiến đầu tư của huyện, công khai các dự án đầu tư.

- Về phát triển nguồn nhân lực

Có chính sách, biện pháp khuyến khích hỗ trợ đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động nhằm giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động có tay nghề. Khuyến

khích mọi thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề, hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm; đa dạng hóa các hình thức đào tạo, nhất là đào tạo nghề lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ; tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nhiều ngành nghề mới và đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

Trước mắt cần tăng cường đào tạo nghề ngắn hạn, mở rộng hình thức đào tạo tay nghề tại chỗ, ở các đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh,... để có nhiều lao động đủ trình độ sản xuất kinh doanh, phấn đấu đến 2025 có trên 70% lao động được đào tạo. Có biện pháp và chính sách hợp lý thu hút lực lượng lao động có trình độ, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của khoa học công nghệ; thu hút lực lượng lao động về địa phương, nhất là học sinh, sinh viên thuộc các hộ dân sống tại đây bằng chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

- Về tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí, giảm ô nhiễm môi trường. Thúc đẩy chuyển giao, đổi mới công nghệ sản xuất tiên tiến và hiện đại.

Đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ đi đôi với việc đào tạo và đào tạo lại lao động để có năng lực tiếp thu và ứng dụng công nghệ mới để cải tiến chất lượng sản phẩm và nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

5. Kế hoạch đầu tư và giải pháp huy động nguồn vốn

a) Giai đoạn 2022 - 2025, tỉnh Bình Định sẽ tập trung nguồn lực thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn thị trấn Cát Khánh với tổng mức đầu tư hơn 990,5 tỷ đồng, gồm:

- Xây dựng khu đô thị mới Cát Khánh với tổng mức đầu tư 300,0 tỷ đồng.
- Xây dựng cơ sở vật chất Trung tâm văn hóa thể thao đô thị với tổng mức đầu tư 3,0 tỷ đồng.
- Cải tạo, trồng mới hệ thống cây xanh đô thị với tổng mức đầu tư 3,0 tỷ đồng.
- Xây dựng quy chế quản lý kiến trúc đô thị với tổng mức đầu tư 0,5 tỷ đồng.
- Xây dựng tuyến phố văn minh đô thị với tổng mức đầu tư 19,5 tỷ đồng.
- Xây dựng tuyến đường ven biển ĐT.639 với tổng mức đầu tư 81,0 tỷ đồng.
- Xây dựng đường ĐT.633 (chính tuyến) với tổng mức đầu tư 105,0 tỷ đồng.
- Xây dựng bến xe Cát Khánh với tổng mức đầu tư 1,5 tỷ đồng.
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Dịch vụ du lịch ven đầm Đê Gi với tổng mức đầu tư 348,0 tỷ đồng.
- Xây dựng hệ thống thoát nước thải đô thị Cát Khánh với tổng mức đầu tư

10,0 tỷ đồng.

- Đầu tư cải tạo hệ thống chiếu sáng ngõ hẻm đô thị Cát Khánh với tổng mức đầu tư 2,0 tỷ đồng.

- Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống cấp nước thị trấn Cát Khánh với tổng mức đầu tư 5,0 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn thực hiện các hạng mục công trình nêu trên dự kiến được lấy từ các nguồn sau:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản của địa phương.

- Nguồn vốn xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

- Nguồn vốn huy động từ các ngân hàng.

- Nguồn vốn huy động theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm.

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Giải pháp về tổ chức bộ máy hệ thống chính trị

Thành lập thị trấn Cát Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Cát Khánh nên tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức ổn định như hiện nay, cụ thể như sau:

a) Đảng bộ thị trấn Cát Khánh có các Chi bộ trực thuộc. Ban chấp hành đảng bộ thị trấn gồm 15 đồng chí; Ban Thường vụ 05 đồng chí gồm: Bí thư, 02 Phó Bí thư (01 Phó Bí thư chuyên trách và 01 Phó Bí thư phụ trách chính quyền), 02 Ủy viên.

b) Hội đồng nhân dân thị trấn Cát Khánh nhiệm kỳ 2021 - 2026 có 27 đại biểu, hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ.

c) Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Khánh có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên.

d) Số lượng cán bộ, công chức thị trấn Cát Khánh có 19 người, bao gồm: cán bộ có 11 người, công chức có 08 người.

đ) Tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân.

e) Đơn vị sự nghiệp

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ở thị trấn Cát Khánh thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của các trường; giữ tên các trường học là xã Cát Khánh đến hết năm học 2021 - 2022 để đảm bảo sự ổn

định; việc đổi tên các trường theo địa danh thị trấn Cát Khánh sẽ thực hiện trong các năm học tiếp theo.

- Tổ chức trạm y tế ở thị trấn Cát Khánh thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của trạm y tế xã Cát Khánh.

ê) Tổ chức thôn, tổ dân phố

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị trấn Cát Khánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sẽ quyết định chuyển các Thôn hiện nay thành các Khu phố theo quy định.

2. Giải pháp về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách

a) Số lượng cán bộ, công chức

Số lượng cán bộ, công chức của thị trấn Cát Khánh thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng cán bộ, công chức hiện nay của xã Cát Khánh có 19 người, gồm 11 cán bộ, 08 công chức. Trong đó, chuyển đổi chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường thành chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường.

b) Số lượng viên chức đơn vị sự nghiệp

Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn thị trấn Cát Khánh thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của các đơn vị gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học và nhân viên y tế.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách và Chủ tịch các hội

Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn Cát Khánh và 08 khu phố bố trí theo quy định chung của tỉnh Bình Định. Các tổ chức hội thực hiện bố trí theo quy định điều lệ tổ chức, từng bước thực hiện việc kiêm nhiệm giữa người hoạt động không chuyên trách cấp xã và Chủ tịch hội để giảm số lượng người hưởng phụ cấp từ ngân sách.

d) Giải pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức.

Thị trấn Cát Khánh được thành lập sẽ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị. Do sự khác biệt giữa hai mô hình quản lý (xã - thị trấn) nên cần phải có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng để trang bị kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức. Trong đó, tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị là thị trấn. Đối với lãnh đạo và công chức Địa chính - Xây dựng sẽ thực hiện bồi dưỡng thêm các quy định, chuyên môn về quy hoạch, đô thị, cơ sở hạ tầng, trật tự xây dựng, kiến trúc và môi trường, dân cư. Đối với công chức phụ trách công tác Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thực hiện bồi dưỡng thêm các quy định, chuyên môn về xây dựng, đô thị hoặc môi trường để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tại thị trấn.

3. Giải pháp về sử dụng cơ sở vật chất, công sở, trụ sở làm việc

a) Công sở, các trường học, trạm y tế thị trấn Cát Khánh trước mắt sử dụng nguyên trạng các công trình hiện nay của các đơn vị thuộc xã Cát Khánh, gồm: Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ thị trấn; Trạm y tế, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở. Về lâu dài, đầu tư xây dựng trung tâm hành chính theo quy hoạch.

b) Thành lập Công an chính quy và xây dựng trụ sở làm việc của Công an thị trấn Cát Khánh.

Sau khi thành lập, UBND tỉnh Bình Định sẽ chỉ đạo Công an tỉnh bố trí lực lượng công an chính quy cho thị trấn trong tổng số biên chế công an đã được giao của tỉnh, không tăng thêm theo quy định. Triển khai quy hoạch xây dựng trụ sở đơn vị công an chính quy tương ứng phù hợp với việc thành lập đơn vị hành chính để bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

4. Giải pháp chuyển đổi một số giấy tờ cơ bản của công dân

a) Các loại giấy tờ liên quan cá nhân, tổ chức gồm:

- Giấy chứng minh thư nhân thân hoặc thẻ căn cước công dân.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- Hộ chiếu, giấy tờ hộ tịch, sổ hộ khẩu.
- Đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

b) Các loại giấy tờ cần thực hiện chuyển đổi:

Theo quy định tại Thông tư 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an thì hiện nay chỉ có sổ hộ khẩu cần phải điều chỉnh khi thay đổi địa giới đơn vị hành chính. Theo đó, trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị trấn Cát Khánh thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thông báo để công dân đến làm thủ tục điều chỉnh trong sổ hộ khẩu. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có thông báo của cơ quan đăng ký cư trú, công dân có trách nhiệm đến để làm thủ tục điều chỉnh thông tin liên quan được ghi trong sổ hộ khẩu.

Để tránh xáo trộn trong việc điều chỉnh một số giấy tờ cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sẽ chỉ đạo các Sở, Ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát phối hợp thực hiện từng bước. Công an huyện triển khai kế hoạch tổ chức cấp đổi hoặc điều chỉnh các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức theo đúng quy định. Các loại giấy tờ về cư trú, căn cước công dân,... vẫn có giá trị pháp lý của đơn vị hành chính cũ thì vẫn tiếp tục được sử dụng, lưu hành, chỉ thay đổi khi người dân có nguyện vọng. Các chi phí thực hiện để chuyển đổi giấy tờ, địa chỉ,... Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ hỗ trợ cho người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn để đảm

bảo sớm hoàn thành và đạt hiệu quả cao nhất. Việc chuyển đổi được thực hiện trong thời gian nhanh nhất, tại điểm tập trung do Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Khánh thông báo; có thể cử công chức đến tận nơi để thay đổi giấy tờ cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

Phần thứ năm
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Thành lập thị trấn Cát Khánh thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định phù hợp với Hiến pháp năm 2013, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thành lập thị trấn Cát Khánh là cần thiết, phù hợp với định hướng điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 theo Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035 theo Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân địa phương, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Bình Định nói chung và huyện Phù Cát nói riêng.

Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.